|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 393 /ĐA-CP |  | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |
|  |  |  |

**ĐỀ ÁN  
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ   
CỦA TỈNH GIA LAI (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

**Phần I** **CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT  
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

**2.** Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

**3.** Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

**4.** Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

**5.** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

**6.** Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

**7.** Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

**8.** Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH GIA LAI (MỚI)**

Quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai hiện nay diễn ra qua nhiều giai đoạn, việc hình thành các đơn vị hành chính mới đã thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, hạ tầng cơ sở, quản lý của bộ máy nhà nước, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân được bảo đảm. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do yêu cầu quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn đã thành lập mới các đơn vị hành chính đô thị nhằm xây dựng mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh.

Thực tế cho thấy, các đơn vị hành chính sau khi chia, tách, thành lập mới, được tập trung quan tâm đầu tư đúng hướng, phát huy được thế mạnh của địa phương, kinh tế - xã hội các đơn vị hành chính sau thành lập phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã (giai đoạn trước năm 2015) đã dẫn đến một số bất cập và hạn chế như: Việc tăng số lượng đơn vị hành chính cấp xã; tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức; tăng chi ngân sách nhà nước do tăng biên chế và quỹ tiền lương, xây dựng trụ sở, mua sắm trang thiết bị và tăng chi thường xuyên. Việc tăng số lượng đơn vị hành chính cũng gây ra nhiều khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phân tán các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội,

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Gia Lai không chỉ tạo ra không gian phát triển cho các địa phương mà còn làm cơ sở để phân cấp, phân quyền và tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó, việc sắp xếp này sẽ thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời giúp ưu tiên nguồn lực cho các vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa và đảm bảo khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cấp dưới. Việc tổ chức lại các ĐVHC cấp xã sẽ giúp củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở, phát huy tiềm năng của từng địa phương, đồng thời xây dựng một hệ thống chính trị “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

Như vậy, việc sắp xếp nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC cấp xã là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; đảm bảo hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng những yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới của đất nước và đảm bảo theo tinh thần chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Từ các căn cứ nêu trên, thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 60-NQ-TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai thực hiện nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì việc xây dựng “*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới) năm 2025*” là cần thiết.

**Phần II** **HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH** **CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**VÀ TỈNH GIA LAI**

**I. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ TỈNH GIA LAI**

**1. Tỉnh Bình Định**

- Diện tích tự nhiên: 6.066,4 km2.

**-** Quy mô dân số 1.813.101 người.

**-** Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện 11 đơn vị gồm: 08 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố.

**-** Số lượng đơn vị hành chính cấp xã 155 đơn vị gồm: 115 xã; 28 phường; 12 thị trấn(*Trong giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Bình Định đã thực hiện sắp xếp 06 phường thuộc thành phố Quy Nhơn thành 02 phường).*

**2. Tỉnh Gia Lai**

- Diện tích tự nhiên[[2]](#footnote-2): 15.510,13 km2.

- Quy mô dân số[[3]](#footnote-3): 1.770.592 người. Mật độ dân số 114,16 người/km2. Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số 44,63%.

- Số lượng ĐVHC cấp huyện: Có 17 ĐVHC (gồm: 01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện).

- Số lượng ĐVHC cấp xã: 218 ĐVHC (gồm: 24 phường, 14 thị trấn và 180 xã).

*(Chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo)*

**II. SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1.** Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 364 đơn vị (286 xã, 52 phường và 26 thị trấn). Trong đó: Tỉnh Bình Định có 154 đơn vị (114 xã, 28 phường, 12 thị trấn); tỉnh Gia Lai có 210 đơn vị (172 xã, 24 phường và 14 thị trấn).

**2.** Số lượng đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp: 09 xã. Trong đó: Tỉnh Bình Định là 01 xã, tỉnh Gia Lai là 08 xã.

Giải trình yếu tố đặc thù:

- 01 xã của tỉnh Bình Định hiện nay: Xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay là xã đảo, có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- 08 xã của tỉnh Gia Lai hiện nay, trong đó có 07 xã (xã Ia Púch và xã Ia Mơ thuộc huyện Chư Prông, các xã Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom thuộc huyện Đức Cơ, xã Ia Chia và xã Ia O thuộc huyện Ia Grai) là xã biên giới; 01 xã (xã Krong thuộc huyện Kbang) là căn cứ địa cách mạng, đề nghị không thực hiện sắp xếp theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 (có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia).

*(Chi tiết tại phụ lục 2.2 kèm theo)*

**Phần III** **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ  
CỦA TỈNH GIA LAI (MỚI)**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH HIỆN NAY**

**1.** Thành lập **Phường Quy Nhơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,70 km2, quy mô dân số là 18.137 người của phường Hải Cảng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,94 km2, quy mô dân số là 35.585 người của phường Thị Nại; toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,32 km2, quy mô dân số là 38.298 người của phường Trần Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,82 km2, quy mô dân số là 37.306 người của phường Đống Đa thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Quy Nhơn có diện tích tự nhiên là 21,78 km2 (đạt 396% so với quy định), quy mô dân số là 129.326 người (đạt 616% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Đông và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn: Trụ sở Thành ủy Quy Nhơn hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các phường này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**2.** Thành lập **Phường Quy Nhơn Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,23 km2, quy mô dân số là 5.336 người của xã Nhơn Hội; toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,95 km2, quy mô dân số là 10.378 người của xã Nhơn Lý; toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,15 km2, quy mô dân số là 6.134 người của xã Nhơn Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,63 km2, quy mô dân số là 25.219 người của phường Nhơn Bình thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay*.*

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Quy Nhơn Đôngcó diện tích tự nhiên là 81,97 km2 (đạt 1.490% so với quy định), quy mô dân số là 47.067 người (đạt 224% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Ngô Mây và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Đông: Xã Nhơn Hội hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các phường, xã này có vị trí liền kề, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư, trên địa bàn tập trung nhiều Khu Công nghiệp, Khu kinh tế, dự kiến sẽ đặt Trung tâm hành chính mới của tỉnh, là động lực phát triển cho khu vực và trọng điểm phát triển kinh tế, xã hội của vùng.

**3.** Thành lập **Phường Quy Nhơn Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,00 km2, quy mô dân số là 17.819 người của phườngBùi Thị Xuân; toàn bộ diện tích tự nhiên là 68,63 km2, quy mô dân số là 7.040 người của xã Phước Mỹ thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay*.*

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Quy Nhơn Tây có diện tích tự nhiên là 118,63 km2 (đạt 2.157% so với quy định), quy mô dân số là 24.859 người (đạt 118% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn Bắc, xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Tuy Phước Tây và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Tây: Phường Bùi Thị Xuân hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các phường, xã này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, trên địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp như: Khu Công nghiệp Long Mỹ, Khu Công nghiệp Phú Tài, Cụm Công nghiệp Bùi Thị Xuân thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**4.** Thành lập **Phường Quy Nhơn Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,24 km2, quy mô dân số là 22.715 người của phường Ngô Mây; toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,43 km2, quy mô dân số là 17.870 người của phường Nguyễn Văn Cừ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,56 km2, quy mô dân số là 21.594 người của phường Quang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,13 km2, quy mô dân số là 11.117 người của phường Ghềnh Ráng thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay*.*

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Quy Nhơn Nam có diện tích tự nhiên là 36,36 km2 (đạt 661% so với quy định), quy mô dân số là 73.296 người (đạt 349% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Quy Nhơn Tây, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn, Biển Đông và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Nam: Phường Nguyễn Văn Cừ hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các phường này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**5.** Thành lập **Phường** **Quy Nhơn Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,89 km2, quy mô dân số là 21.872 người của phường Trần Quang Diệu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,81 km2, quy mô dân số là 23.874 người của phường Nhơn Phú thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay*.*

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Quy Nhơn Bắc có diện tích tự nhiên là 23,70 km2 (đạt 431% so với quy định), quy mô dân số là 45.746 người(đạt 218% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Tây, xã Tuy Phước Tây và xã Tuy Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Bắc: Phường Nhơn Phú hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các phường này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**6.** Thành lập **Xã Nhơn Châu** trên cơ sở giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,62 km2, quy mô dân số là 2.350 người của xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Nhơn Châu có diện tích tự nhiên là 3,62 km2 (đạt 60% so với quy định), quy mô dân số là 2.350 người (đạt 73% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã đảo, tứ cận giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nhơn Châu: Xã Nhơn Châu hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Giữ nguyên xã đảo Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay, do có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề, việc không thực hiện sáp nhập đảm bảo tính ổn định trong tổ chức bộ máy hành chính và phù hợp với đặc điểm đặc thù của địa phương.

**7.** Thành lập **Phường Bình Định** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,06 km2, quy mô dân số là 21.197 người của phường Bình Định; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,65 km2, quy mô dân số là 9.895 người của xã Nhơn Khánh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,45 km2, quy mô dân số là 11.676 người của xã Nhơn Phúc thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

Phường Bình Định có diện tích tự nhiên là 25,16 km2 (đạt 457% so với quy định); quy mô dân số là 42.768 người (đạt 204% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường An Nhơn, xã An Nhơn Tây, phường An Nhơn Nam, phường An Nhơn Đông, xã Tây Sơn, xã Bình An và xã Tuy Phước Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bình Định: Phường Bình Định hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên. Các phường, xã có vị trí tiếp giáp trực tiếp, dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, có nhiều điểm tương đồng về kinh tế xã hội và văn hóa. Việc sắp xếp giúp hình thành đơn vị hành chính đô thị có quy mô lớn hơn, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, quản lý dân cư và thu hút đầu tư.

**8.** Thành lập **Phường An Nhơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km2, quy mô dân số là 20.631 người của phường Đập Đá; toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,29 km2, quy mô dân số là 13.081 người của xã Nhơn Mỹ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,28 km2, quy mô dân số là 15.696 người của xã Nhơn Hậu thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường An Nhơn có diện tích tự nhiên là 34,62 km2 (đạt 629% so với quy định); quy mô dân số là 49.408 người (đạt 235% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường An Nhơn Bắc, phường An Nhơn Đông, phường Bình Định, xã Bình Hiệp, xã Bình An và xã Phù Cát.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn: Phường Đập Đá hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên. Ba xã, phường có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư và định hướng phát triển đô thị, nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và sự phát triển của địa phương. Trên địa bàn có nhiều làng nghề truyền thống, phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ; định hướng là khu vực phát triển phía Bắc của vùng.

**9.** Thành lập **Phường An Nhơn Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,30 km2, quy mô dân số là 14.705 người của phường Nhơn Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,92 km2, quy mô dân số là 11.738 người của xã Nhơn Anthuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường An Nhơn Đông có diện tích tự nhiên là 17,21 km2 (đạt 313% so với quy định); quy mô dân số là 26.443 người (đạt 126% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Bắc và xã Tuy Phước Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Đông: Phường Nhơn Hưng hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã, phường này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**10.** Thành lập **Xã An Nhơn Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,27 km2, quy mô dân số là 10.456 người của xã Nhơn Lộc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,23 km2, quy mô dân số là 9.722 người của xã Nhơn Tânthuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Nhơn Tây có diện tích tự nhiên là 75,5 km2 (đạt 252% so với quy định); quy mô dân số là 20.178 người (đạt 126% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường An Nhơn Nam, phường Bình Định, xã Tây Sơn, xã Canh Liên và xã Canh Vinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Nhơn Tây: Xã Nhơn Lộc hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp tự nhiên, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng và xu hướng phát triển kinh tế xã hội, thuận lợi trong việc tổ chức sáp nhập và điều hành sau sắp xếp. Trên địa bàn có Cụm công nghiệp Nhơn Tân, Nhơn Tân 1. Ngoài ra, việc liên kết giữa các địa bàn được bảo đảm thông qua hệ thống giao thông hiện hữu tạo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, đảm bảo phục vụ tốt hơn đời sống người dân, đồng thời phát huy tiềm năng phát triển vùng.

**11.** Thành lập **Phường An Nhơn Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,01 km2, quy mô dân số là 21.022 người của phường Nhơn Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,03 km2, quy mô dân số là 10.629 người của xã Nhơn Thọ thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường An Nhơn Nam có diện tích tự nhiên là 60,05 km2 (đạt 1.092% so với quy định); quy mô dân số là 31.651 người (đạt 151% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Bình Định, xã An Nhơn Tây, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Bắc và xã Canh Vinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Nam: Phường Nhơn Hòa hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí tiếp giáp, dân cư ổn định, tập quán sinh hoạt và điều kiện phát triển kinh tế xã hội tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức lại đơn vị hành chính và bố trí lại nguồn lực. Song song đó, khu vực này có hệ thống hạ tầng giao thông khá phát triển, với các tuyến đường như QL19, ĐT638 và các trục liên xã đóng vai trò kết nối quan trọng, góp phần đảm bảo việc lưu thông thuận lợi giữa các khu vực sau sáp nhập; mặt khác trên địa bàn tập trung nhiều Cụm công nghiệp như Cụm công nghiệp Nhơn Hòa, Cụm công nghiệp Bình Định. Điều này không chỉ hỗ trợ công tác quản lý hành chính mà còn tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp, thương mại dịch vụ và cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

**12.** Thành lập **Phường An Nhơn Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,76 km2, quy mô dân số là 17.018 người của phường Nhơn Thành; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,20 km2, quy mô dân số là 9.874 người của xã Nhơn Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,99 km2, quy mô dân số là 11.592 người của xã Nhơn Hạnh thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

a*) Kết quả sắp xếp:*

- Phường An Nhơn Bắc có diện tích tự nhiên là 31,95 km2 (đạt 581% so với quy định); quy mô dân số là 38.484 người (đạt 183% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, xã Tuy Phước Bắc, xã Tuy Phước Đông, xã Phù Cát, xã Xuân An và xã Ngô Mây.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Bắc: Xã Nhơn Phong hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các đơn vị hành chính này có vị trí tiếp giáp, liên kết chặt chẽ về kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đời sống dân cư, tạo thuận lợi cho công tác điều hành, quản lý và phát triển đô thị sau khi phường mới được thành lập.

**13.** Thành lập **Phường Bồng Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,39 km2, quy mô dân số là 23.546 người của phường Bồng Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,72 km2, quy mô dân số là 17.889 người của phường Hoài Đức thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Bồng Sơn có diện tích tự nhiên là 81,11 km2 (đạt 1.475% so với quy định); quy mô dân số là 41.435 người (đạt 197% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Đông, xã Vạn Đức, xã Ân Hảo, xã Hoài Ân và xã Phù Mỹ Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bồng Sơn: Phường Bồng Sơn hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai đơn vị này có vị trí địa lý giáp ranh, gắn bó chặt chẽ về mặt cộng đồng dân cư, sinh hoạt văn hóa và hoạt động kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất về tổ chức hành chính và phát triển đồng bộ sau sắp xếp. Đặc biệt, hệ thống giao thông tại khu vực này khá đồng bộ, với trục ĐT638, ĐT629 đi qua địa bàn phường Bồng Sơn và kết nối trực tiếp với các tuyến đường liên xã, góp phần tăng cường tính liên thông trong quản lý, thúc đẩy giao thương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau khi xã mới được thành lập.

**14.** Thành lập **Phường Hoài Nhơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,56 km2, quy mô dân số là 14.924 người của phường Hoài Thanh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,22 km2, quy mô dân số là 15.035 người của phường Tam Quan Nam và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,54 km2, quy mô dân số là 13.208 người của phường Hoài Thanh Tây thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Hoài Nhơn có diện tích tự nhiên là 40,32 km2 (đạt 733% so với quy định); quy mô dân số là 43.167 người (đạt 206% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Tây, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Bắc và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn: Phường Hoài Thanh Tây hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và định hướng phát triển kinh tế, thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính thống nhất.

**15.** Thành lập **Phường Tam Quan** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,22 km2, quy mô dân số là 14.097 người của phường Tam Quan và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,60 km2, quy mô dân số là 10.761 người của xã Hoài Châu thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Tam Quan có diện tích tự nhiên là 29,82 km2 (đạt 542% so với quy định); quy mô dân số là 24.858 người (đạt 118% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Nhơn, phường Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Bắc, xã An Hòa và xã An Lão.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Tam Quan: Phường Tam Quan hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng, đời sống cộng đồng gắn bó và hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ góp phần củng cố hệ thống hành chính cơ sở mà còn tận dụng tốt hạ tầng giao thông sẵn có, đảm bảo sự kết nối đồng bộ trong quản lý, phát triển kinh tế và phục vụ đời sống Nhân dân.

**16.** Thành lập **Phường Hoài Nhơn Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,74 km2, quy mô dân số là 20.410 người của phường Hoài Hương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,70 km2, quy mô dân số là 8.307 người của xã Hoài Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,92 km2, quy mô dân số là 15.917 người của xã Hoài Mỹ thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Hoài Nhơn Đông có diện tích tự nhiên là 64,36 km2 (đạt 1.170% so với quy định); quy mô dân số là 44.634 người (đạt 213% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn, xã Phù Mỹ Bắc và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn Đông: Phường Hoài Hương hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; 03 xã, phường có địa giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn bó lâu đời, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và cơ cấu sản xuất, trên địa bàn có Cụm công nghiệp Hoài Hương, quy hoạch Khu công nghiệp Hoài Mỹ, kinh tế biển là động lực phát triển của vùng.

**17.** Thành lập **Phường Hoài Nhơn Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 37,64 km2, quy mô dân số là 15.159 người của phường Hoài Hảo và toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,51 km2, quy mô dân số là 10.413 người của xã Hoài Phú thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Hoài Nhơn Tây có diện tích tự nhiên là 78,15 km2 (đạt 1.421% so với quy định); quy mô dân số là 25.572 người (đạt 122% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, xã An Hòa và xã Ân Hảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn Tây: Phường Hoài Hảo hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Đồng thời 02 đơn vị với đường giáp ranh nối dài, có sự tương đồng về các yếu tố truyền thống, xã hội sẽ thuận lợi cho công tác quy hoạch, sử dụng đất đai, phát triển nông nghiệp và dịch vụ, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt.

**18.** Thành lập **Phường Hoài Nhơn Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,59 km2, quy mô dân số là 21.759 người của phường Hoài Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,08 km2, quy mô dân số là 10.948 người của phường Hoài Xuân thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Hoài Nhơn Nam có diện tích tự nhiên là 37,67 km2 (đạt 685% so với quy định); quy mô dân số là 32.707 người (đạt 156% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn, phường Hoài Nhơn Tây và xã Ân Hảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn Nam: Phường Hoài Tân hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế xã hội sau sáp nhập.

**19.** Thành lập **Phường Hoài Nhơn Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,59 km2, quy mô dân số là 21.741 người của phường Tam Quan Bắc; toàn bộ diện tích tự nhiên là 59,37 km2, quy mô dân số là 11.733 người của xã Hoài Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,49 km2, quy mô dân số là 11.107 người của xã Hoài Châu Bắc thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện nay.

a*) Kết quả sắp xếp:*

- Phường Hoài Nhơn Bắc có diện tích tự nhiên là 89,45 km2 (đạt 1.626% so với quy định); quy mô dân số là 44.581 người (đạt 212% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, xã An Lão và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn Bắc: Phường Tam Quan Bắc hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; 03 xã, phường có địa giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn bó lâu đời, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và cơ cấu sản xuất.

**20.** Thành lập **Xã Phù Cát** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,60 km2, quy mô dân số là 14.854 người của thị trấn Ngô Mây; toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,39 km2, quy mô dân số là 17.310 người của xã Cát Trinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,97 km2, quy mô dân số là 19.272 người của xã Cát Tân thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Cát có diện tích tự nhiên là 83,96 km2 (đạt 280% so với quy định); quy mô dân số là 51.436 người (đạt 321% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Xuân An, xã Cát Tiến, xã Đề Gi, xã Hòa Hội, xã Bình Hiệp, phường An Nhơn Bắc và phường An Nhơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát: Thị trấn Ngô Mây hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội, là vùng lõi đô thị của vùng, trên địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp, định hướng phát triển kinh tế, thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính thống nhất. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã và trục ĐT638, ĐT635 tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế xã hội sau sáp nhập.

**21.** Thành lập **Xã Xuân An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,65 km2, quy mô dân số là 11.429 người của xã Cát Nhơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,95 km2, quy mô dân số là 19.073 người của xã Cát Tường thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Xuân An có diện tích tự nhiên là 67,61 km2 (đạt 225% so với quy định); quy mô dân số là 30.502 người (đạt 191% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Cát, xã Ngô Mây, xã Cát Tiến và phường An Nhơn Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Xuân An: Xã Cát Tường hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai xã này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**22.** Thành lập **Xã Ngô Mây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,11 km2, quy mô dân số là 9.024 người của xã Cát Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,57 km2, quy mô dân số là 8.910 người của xã Cát Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,74 km2, quy mô dân số là 7.717 người của xã Cát Chánh thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Ngô Mây có diện tích tự nhiên là 61,42 km2 (đạt 205% so với quy định); quy mô dân số là 25.651 người (đạt 160% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Xuân An, xã Cát Tiến, xã Tuy Phước Đông, phường An Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Đông và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ngô Mây: Xã Cát Hưng hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương. Đồng thời, các tuyến giao thông hiện hữu như QL19B, ĐT640 và các trục đường liên xã đóng vai trò là cầu nối quan trọng, bảo đảm tính liên thông trong phát triển hạ tầng và phục vụ người dân sau sáp nhập.

**23.** Thành lập **Xã Cát Tiến** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,64 km2, quy mô dân số là 15.172 người của thị trấn Cát Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,76 km2, quy mô dân số là 10.461 người của xã Cát Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,96 km2, quy mô dân số là 7.890 người xã Cát Hải thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Cát Tiến có diện tích tự nhiên là 103,36 km2 (đạt 345% so với quy định); quy mô dân số là 33.523 người (đạt 210% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Ngô Mây, xã Đề Gi và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Cát Tiến: Thị trấn Cát Tiến hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, dân cư đông, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật từng bước hoàn thiện và có nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển kinh tế xã hội. Sáp nhập nhằm tạo không gian phát triển, hình thành một đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn, thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và quản lý hành chính nhà nước. Tuyến ĐT639, QL19B và các trục giao thông kết nối liên vùng đóng vai trò huyết mạch, bảo đảm khả năng liên thông giữa các khu vực sau sáp nhập.

**24.** Thành lập **Xã Đề Gi** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,74 km2, quy mô dân số là 17.442 người của thị trấn Cát Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,42 km2, quy mô dân số là 16.938 người của xã Cát Minh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,82 km2, quy mô dân số là 11.170 người của xã Cát Tài thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Đề Gi có diện tích tự nhiên là 94,97 km2 (đạt 317% so với quy định); quy mô dân số là 45.550 người (đạt 285% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Cát, xã Cát Tiến, xã Hòa Hội, xã Phù Mỹ Nam, xã An Lương và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đề Gi: Thị trấn Cát Khánh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Việc sáp nhập các xã tạo không gian phát triển đô thị; quy hoạch bến cảng du lịch; phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Lấy đường liên tỉnh ĐT639, ĐT633 làm trục giao thông chính với nguồn lực sẵn có của thị trấn Cát Khánh sẽ là tiềm năng tốt để phát phát triển đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội, trong đó kinh tế biển là động lực của vùng.

**25.** Thành lập **Xã Hòa Hội** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,80 km2, quy mô dân số là 17.336 người của xã Cát Hanh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,26 km2, quy mô dân số là 8.797 người của xã Cát Hiệp thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Hòa Hội có diện tích tự nhiên là 87,06 km2 (đạt 290% so với quy định); quy mô dân số là 26.133 người (đạt 163% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Cát, xã Đề Gi, xã Hội Sơn, xã Phù Mỹ Nam và xã Bình Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hòa Hội: Xã Cát Hanh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch đô thị phát triển kinh tế. Đồng thời, cả 02 xã đều là đơn vị hành chính giáp ranh do đó phương án là phù hợp, trên địa bàn có Khu công nghiệp Hòa Hội, Cụm công nghiệp Cát Hanh là điều kiện thuận lợi để phát triển lâu dài cho việc giao thương phát triển kinh tế vùng. Đồng thời đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

**26.** Thành lập **Xã Hội Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 68,57 km2, quy mô dân số là 8.544 người của xã Cát Lâm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 113,76 km2, quy mô dân số là 5.770 người của xã Cát Sơn thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Hội Sơn có diện tích tự nhiên là 182,34 km2 (đạt 182% so với quy định); quy mô dân số là 14.314 người (đạt 286% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Hòa Hội, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Bình Hiệp và xã Vĩnh Thịnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hội Sơn: Xã Cát Lâm hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí địa lý giáp ranh nhau, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, hạ tầng, văn hóa xã hội và định hướng phát triển kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp.

**27.** Thành lập **Xã Phù Mỹ** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,75 km2, quy mô dân số là 14.439 người của thị trấn Phù Mỹ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,12 km2, quy mô dân số là 8.521 người của xã Mỹ Quang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,60 km2, quy mô dân số là 5.536 người của xã Mỹ Chánh Tây thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Mỹ có diện tích tự nhiên là 54,47 km2 (đạt 182% so với quy định); quy mô dân số là 28.496 người (đạt 178% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã An Lương, xã Phù Mỹ Đông và xã Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ: Thị trấn Phù Mỹ hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Trên cơ sở sắp xếp ổn định các đơn vị hành chính cấp xã, phương án sắp xếp trên cơ bản phù hợp và đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số. Đồng thời, lấy thị trấn Phù Mỹ là lõi trung tâm để đặt trụ sở đơn vị hành chính sau sắp xếp; với quốc lộ 1A làm trục giao thông chính, tạo thuận lợi cho việc liên kết xây dựng các phương án phát triển hạ tầng kinh tế của đơn vị hành chính mới, phát triển đồng đều khu vực.

**28.** Thành lập **Xã An Lương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,22 km2, quy mô dân số là 16.397 người của xã Mỹ Chánh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,50 km2, quy mô dân số là 13.781 người của xã Mỹ Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,85 km2, quy mô dân số là 7.780 người của xã Mỹ Cát thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Lương có diện tích tự nhiên là 66,57 km2 (đạt 222% so với quy định); quy mô dân số là 37.958 người (đạt 237% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Đông, xã Đề Gi và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Lương: Xã Mỹ Chánh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các đơn vị hành chính này có vị trí tiếp giáp, liên kết chặt chẽ về kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đời sống dân cư, Quy hoạch tổ hợp dịch vụ Bến Siêu du thuyền, Tháp Hải Đăng, Bến du thuyền phía Nam Hòn Giữa, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp núi Tân Phụng…thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội sau sáp nhập.

**29.** Thành lập **Xã Bình Dương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,73 km2, quy mô dân số là 9.292 người của xã Mỹ Lợi; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,58 km2, quy mô dân số là 10.343 người của xã Mỹ Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,51 km2, quy mô dân số là 7.679 người của thị trấn Bình Dương thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Bình Dương có diện tích tự nhiên là 65,81 km2 (đạt 219% so với quy định); quy mô dân số là 27.314 người (đạt 171% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Đông và xã Phù Mỹ Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bình Dương: Thị trấn Bình Dương hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các đơn vị được sáp nhập có vị trí liền kề, liên kết chặt chẽ về lịch sử, văn hóa - xã hội và kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối đồng bộ, đặc biệt là trục quốc lộ 1A đi qua trung tâm, bảo đảm tính liên thông, hỗ trợ hiệu quả cho việc điều hành, trên địa bàn có Cụm công nghiệp Bình Dương, thuận lợi cho phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau sáp nhập.

**30.** Thành lập **Xã Phù Mỹ Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 24,41 km2, quy mô dân số là 11.115 người của xã Mỹ An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,37 km2, quy mô dân số là 18.478 người của xã Mỹ Thọ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,84 km2, quy mô dân số là 13.835 người của xã Mỹ Thắng thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Mỹ Đông có diện tích tự nhiên là 85,62 km2 (đạt 285% so với quy định); quy mô dân số là 43.428 người (đạt 271% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Bắc và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ Đông: Xã Mỹ An hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các đơn vị hành chính này có vị trí tiếp giáp, liên kết chặt chẽ về kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đời sống dân cư; đây là các xã thuộc khu vực biên giới biển, đồng thời cũng là những địa phương thuộc trung tâm phân vùng 3 - phân vùng phát triển công nghiệp tổng hợp, cảng biển, dịch vụ logistics, năng lượng tái tạo, chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ cao của huyện; ngoài ra đây cũng là địa phương đang triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh. Trên địa bàn quy hoạch Khu công nghiệp Phù Mỹ, bến cảng Phù Mỹ.

**31.** Thành lập **Xã Phù Mỹ Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,10 km2, quy mô dân số là 7.954 người của xã Mỹ Trinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 45,43 km2, quy mô dân số là 10.589 người của xã Mỹ Hòa thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Mỹ Tây có diện tích tự nhiên là 97,53 km2 (đạt 325% so với quy định); quy mô dân số là 18.543 người (đạt 116% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Đông, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Bắc, xã Hoài Ân, xã Ân Tường và xã Hội Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ Tây: Xã Mỹ Trinh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai đơn vị có vị trí địa lý liền kề, dân cư sinh sống tập trung theo các trục dân cư liên hoàn, có mối liên hệ chặt chẽ về sinh hoạt, văn hóa và kinh tế.

**32.** Thành lập **Xã Phù Mỹ Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,12 km2, quy mô dân số là 10.852 người của xã Mỹ Tài và toàn bộ diện tích tự nhiên là 56,98 km2, quy mô dân số là 16.333 người của xã Mỹ Hiệp thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Mỹ Nam có diện tích tự nhiên là 85,10 km2 (đạt 284% so với quy định); quy mô dân số là 27.185 người (đạt 170% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ, xã Phù Mỹ Tây, xã An Lương, xã Đề Gi, xã Hòa Hội và xã Hội Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ Nam: Xã Mỹ Hiệp hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí tiếp giáp, dân cư ổn định, tập quán sinh hoạt và điều kiện phát triển kinh tế xã hội tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức lại đơn vị hành chính và bố trí lại nguồn lực, góp phần đảm bảo việc lưu thông thuận lợi giữa các khu vực sau sáp nhập. Điều này không chỉ hỗ trợ cho công tác quản lý hành chính mà còn tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp, thương mại dịch vụ và cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

**33.** Thành lập **Xã Phù Mỹ Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,39 km2, quy mô dân số là 9.620 người của xã Mỹ Đức; toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,79 km2, quy mô dân số là 10.492 người của xã Mỹ Châu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,80 km2, quy mô dân số là 8.654 người của xã Mỹ Lộc thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Phù Mỹ Bắc có diện tích tự nhiên là 100,98 km2 (đạt 337% so với quy định); quy mô dân số là 28.766 người (đạt 180% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Đông, xã Bình Dương, xã Hoài Ân, phường Bồng Sơn và phường Hoài Nhơn Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ Bắc: Xã Mỹ Châu hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính; có đường huyện (ĐH18 Vạn An - Phú Thứ) nối với quốc lộ 1A và đường tỉnh lộ ĐT 639 là điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu văn hóa với các vùng, miền trên cả nước. Nền kinh tế của xã đa ngành nghề: Nông, ngư, lâm, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, trong đó phát triển mạnh về ngư nghiệp, đặc biệt là đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

**34.** Thành lập **Xã Tuy Phước** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,50 km2, quy mô dân số là 17.040 người của thị trấn Tuy Phước; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,73 km2, quy mô dân số là 14.939 người của thị trấn Diêu Trì; toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,57 km2, quy mô dân số là 20.954 người của xã Phước Thuận; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,72 km2, quy mô dân số là 5.937 người của xã Phước Nghĩa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,85 km2, quy mô dân số là 18.582 người của xã Phước Lộcthuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Tuy Phước có diện tích tự nhiên là 53,37(đạt 178% so với quy định); quy mô dân số là 77.452 người (đạt 484% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc, xã Tuy Phước Đông, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Đông và phường An Nhơn Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước: Thị trấn Tuy Phước hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; là trung tâm kinh tế - văn hóa, thương mại dịch vụ của huyện hiện nay. Trên địa bàn có Ga Diêu Trì là một trong những ga lớn trên tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc Nam và tuyến đường sắt Sài Gòn - Quy Nhơn. Theo định hướng quy hoạch, xây dựng 01 Ga hàng hóa đường sắt sẽ tạo điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ, kho, bãi, logistic trong tương lai.

**35.** Thành lập **Xã Tuy Phước Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,43 km2, quy mô dân số là 28.145 người của xã Phước Sơn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,10 km2, quy mô dân số là 18.644 người của xã Phước Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,13 km2, quy mô dân số là 11.651 người của xã Phước Thắng thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Tuy Phước Đông có diện tích tự nhiên là 60,66 km2 (đạt 202% so với quy định); quy mô dân số là 58.440 người (đạt 365% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Bắc, xã Ngô Mây, phường An Nhơn Bắc và phường Quy Nhơn Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước Đông: Xã Phước Sơn hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, định hướng trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ thuộc phía Đông Bắc của vùng.

**36.** Thành lập **Xã Tuy Phước Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,37 km2, quy mô dân số là 22.368 người của xã Phước An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,45 km2, quy mô dân số là 13.638 người của xã Phước Thành thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Tuy Phước Tây có diện tích tự nhiên là 68,81 km2 (đạt 229% so với quy định); quy mô dân số là 36.006 người (đạt 225% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tuy Phước, xã Canh Vinh, phường Quy Nhơn Tây, phường Quy Nhơn Bắc và phường An Nhơn Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước Tây: Xã Phước An hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai đơn vị có vị trí địa lý liền kề, dân cư sinh sống tập trung theo các trục dân cư liên hoàn, có mối liên hệ chặt chẽ về sinh hoạt, văn hóa và kinh tế. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông huyết mạch như QL19C và đường liên xã giúp kết nối thuận lợi toàn khu vực, tạo điều kiện để hình thành một không gian quản lý hành chính hợp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của người dân. Là trung tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; logistic; trên địa bàn có Cụm công nghiệp Phước An, Cụm công nghiệp Bình An, Cụm công nghiệp An Sơn.

**37.** Thành lập **Xã Tuy Phước Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,96 km2, quy mô dân số là 18.731 người của xã Phước Hiệp; toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,24 km2, quy mô dân số là 15.080 người của xã Phước Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,83 km2, quy mô dân số là 15.684 người của xã Phước Quang thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Tuy Phước Bắc có diện tích tự nhiên là 37,03 km2 (đạt 123% so với quy định); quy mô dân số là 49.495 người (đạt 309% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông phường An Nhơn Nam, phường Bình Định, phường An Nhơn Đông và phường An Nhơn Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước Bắc: Xã Phước Quang hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trọng tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương. Đồng thời, các tuyến giao thông hiện hữu như ĐT636 và các trục đường liên xã đóng vai trò là cầu nối quan trọng, bảo đảm tính liên thông trong phát triển hạ tầng và phục vụ người dân sau sáp nhập.

**38.** Thành lập **Xã Tây Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,54 km2, quy mô dân số là 25.581 người của thị trấn Phú Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,63 km2, quy mô dân số là 7.069 người của xã Tây Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 49,53 km2, quy mô dân số là 16.295 người của xã Bình Nghi thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Tây Sơn có diện tích tự nhiên là 97,70 km2 (đạt 326% so với quy định); quy mô dân số là 48.945 người (đạt 306% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Bình Phú, xã Bình An, xã Canh Liên, xã An Nhơn Tây và phường Bình Định.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Sơn: Thị trấn Phú Phong hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Lấy đường liên tỉnh ĐT636B làm trục giao thông chính với nguồn lực sẵn có của thị trấn Phú Phong, trên địa bàn có nhiều cụm công nghiệp sẽ là vùng đô thị lõi phát triển kinh tế xã hội để phát triển đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

**39.** Thành lập **Xã Bình Khê** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,98 km2, quy mô dân số là 13.869 người của xã Tây Giang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 77,85 km2, quy mô dân số là 7.811 người của xã Tây Thuậnthuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Bình Khê có diện tích tự nhiên là 151,83 km2 (đạt 506% so với quy định); quy mô dân số là 21.680 người (đạt 136% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Vĩnh Quang và xã Cửu An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc xã Bình Khê: Xã Tây Giang hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Lấy quốc lộ 19 làm trục giao thông chính và một số tuyến đường lớn liên huyện, việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt, tăng khả năng kết nối giữa các khu vực, đồng thời vẫn đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số.

**40.** Thành lập **Xã Bình Phú** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 104,96 km2, quy mô dân số là 1.609 người của xã Vĩnh An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,29 km2, quy mô dân số là 11.466 người của xã Bình Tường và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,21 km2, quy mô dân số là 10.244 người của xã Tây Phúthuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Bình Phú có diện tích tự nhiên là 200,46 km2 (đạt 200% so với quy định); quy mô dân số là 23.319 người (đạt 466% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình An, xã Canh Liên xã Ya Hội, xã Đăk Song.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bình Phú: Xã Bình Tường hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương.

**41.** Thành lập **Xã Bình Hiệp** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,79 km2, quy mô dân số là 8.802 người của xã Bình Thuận; toàn bộ diện tích tự nhiên là 109,93 km2, quy mô dân số là 7.717 người của xã Bình Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,51 km2, quy mô dân số là 5.922 người của xã Tây Anthuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Bình Hiệp có diện tích tự nhiên là 161,23 km2 (đạt 537% so với quy định); quy mô dân số là 22.441 người (đạt 140% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Bình Khê, xã Bình An, xã Phù Cát, xã Hòa Hội, xã Hội Sơn, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang và phường An Nhơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bình Hiệp: Xã Bình Thuận hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương. Đồng thời, các tuyến giao thông hiện hữu như ĐT638, QL19 và các trục đường liên xã đóng vai trò là cầu nối quan trọng, bảo đảm tính liên thông trong phát triển hạ tầng và phục vụ người dân sau sáp nhập.

**42.** Thành lập **Xã Bình An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,08 km2, quy mô dân số là 7.277 người của xã Tây Vinh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,11 km2, quy mô dân số là 6.195 người của xã Tây Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,66 km2, quy mô dân số là 9.352 người của xã Bình Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,12 km2, quy mô dân số là 11.294 người của xã Bình Thànhthuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Bình An có diện tích tự nhiên là 80,97 km2 (đạt 270% so với quy định); quy mô dân số là 34.118 người (đạt 213% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, phường Bình Định và phường An Nhơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bình An: Xã Bình Hòa hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp tự nhiên, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng và xu hướng phát triển kinh tế xã hội, thuận lợi trong việc tổ chức sáp nhập và điều hành sau sắp xếp. Ngoài ra, việc liên kết giữa các địa bàn được bảo đảm thông qua hệ thống giao thông hiện hữu, đặc biệt là các tuyến như đường ĐT639B và các tuyến đường liên xã, đóng vai trò kết nối trục dọc giữa các xã. Điều này tạo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, đảm bảo phục vụ tốt hơn đời sống người dân, đồng thời phát huy tiềm năng phát triển vùng.

**43.** Thành lập **Xã Hoài Ân** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,14 km2, quy mô dân số là 9.466 người của thị trấn Tăng Bạt Hổ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,31 km2, quy mô dân số là 8.617 người của xã Ân Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,53 km2, quy mô dân số là 10.781 người của xã Ân Đức và toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,74 km2, quy mô dân số là 6.173 người của xã Ân Tường Đôngthuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Hoài Ân có diện tích tự nhiên là 115,72 km2 (đạt 386% so với quy định); quy mô dân số là 35.037 người (đạt 219% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ân Tường, xã Vạn Đức, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Bắc và phường Bồng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân: Thị trấn Tăng Bạt Hổ hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Lấy đường liên tỉnh ĐT630 làm trục giao thông chính, trên địa bàn có nhiều cụm công nghiệp như: Cụm công nghiệp Dốc Truông Sỏi, Cụm công nghiệp Du Tự… với nguồn lực sẵn có của thị trấn Tăng Bạt Hổ sẽ là vùng đô thị lõi phát triển kinh tế xã hội để phát triển đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội, là động lực phát triển kinh tế của vùng.

**44.** Thành lập **Xã Ân Tường** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,43 km2, quy mô dân số là 10.011 người của xã Ân Tường Tây; toàn bộ diện tích tự nhiên là 39,75 km2, quy mô dân số là 7.137 người của xã Ân Hữu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 125,27 km2, quy mô dân số là 1.434 người của xã Đak Mang thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Ân Tường có diện tích tự nhiên là 227,45 km2 (đạt 758% so với quy định); quy mô dân số là 18.582 người (đạt 116% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Hoài Ân, xã Kim Sơn, xã Vạn Đức, xã An Toàn, xã Phù Mỹ Tây, xã Hội Sơn và xã Vĩnh Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ân Tường: Xã Ân Hữu hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết lâu đời, với cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên và văn hóa xã hội tương đồng.

**45.** Thành lập **Xã Kim Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 97,74 km2, quy mô dân số là 12.105 người của xã Ân Nghĩa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 104,96 km2, quy mô dân số là 1.903 người của xã Bok Tới thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

a*) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Kim Sơn có diện tích tự nhiên là 202,70 km2 (đạt 203% so với quy định); quy mô dân số là 14.008 người (đạt 280% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ân Tường, xã Hội Sơn, xã Vĩnh Thịnh và xã Vĩnh Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kim Sơn: Xã Ân Nghĩa hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trọng tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương.

**46.** Thành lập **Xã Vạn Đức** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,46 km2, quy mô dân số là 609 người của xã Ân Sơn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,86 km2, quy mô dân số là 10.542 người của xã Ân Tín và toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,56 km2, quy mô dân số là 10.466 người của xã Ân Thạnhthuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vạn Đức có diện tích tự nhiên là 111,88 km2 (đạt 112% so với quy định); quy mô dân số là 21.617 người (đạt 432% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Ân Hảo, xã An Toàn và phường Bồng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vạn Đức: Xã Ân Tín hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết lâu đời, với cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên và văn hóa xã hội tương đồng.

**47.** Thành lập **Xã Ân Hảo** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,16 km2, quy mô dân số là 5.254 người của xã Ân Hảo Tây; toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,95 km2, quy mô dân số là 8.907 người của xã Ân Hảo Đông và toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,35 km2, quy mô dân số là 8.229 người của xã Ân Mỹ thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Ân Hảo có diện tích tự nhiên là 95,46 km2 (đạt 318% so với quy định); quy mô dân số là 22.390 người (đạt 140% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vạn Đức, xã An Hòa, xã An Toàn, phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn Nam và phường Hoài Nhơn Tây.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ân Hảo: Xã Ân Mỹ hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Ba đơn vị có vị trí địa lý liền kề, dân cư sinh sống tập trung theo các trục dân cư liên hoàn, có mối liên hệ chặt chẽ về sinh hoạt, văn hóa và kinh tế. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông huyết mạch như ĐT639 và đường liên xã hiện hữu giúp kết nối thuận lợi toàn khu vực, tạo điều kiện để hình thành một không gian quản lý hành chính hợp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của người dân.

**48.** Thành lập **Xã Vân Canh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 83,63 km2, quy mô dân số là 3.880 người của xã Canh Thuận; toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,10 km2, quy mô dân số là 2.345 người của xã Canh Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 19,49 km2, quy mô dân số là 7.382 người của thị trấn Vân Canh và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 57,53 km2, quy mô dân số là 243 người của xã Canh Hiệp thuộc huyện Vân Canh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vân Canh có diện tích tự nhiên là 208,75 km2 (đạt 209% so với quy định); quy mô dân số là 13.850 người (đạt 693% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Canh Liên, xã Canh Vinh, phường Quy Nhơn Tây và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vân Canh: Thị trấn Vân Canh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Lấy đường liên tỉnh ĐT638 làm trục giao thông chính với nguồn lực sẵn có của thị trấn Vân Canh sẽ là vùng đô thị lõi phát triển kinh tế xã hội để phát triển đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

**49.** Thành lập **Xã Canh Vinh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 99,57 km2, quy mô dân số là 10.241 người của xã Canh Vinh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,67 km2, quy mô dân số là 3.512 người của xã Canh Hiển; phần còn lại diện tích tự nhiên là 69,98 km2, quy mô dân số là 2.519 người của xã Canh Hiệp và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 52,50 km2, quy mô dân số là 560 người của xã Canh Liên thuộc huyện Vân Canh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Canh Vinh có diện tích tự nhiên là 258,72 km2 (đạt 259% so với quy định); quy mô dân số là 16.832 người (đạt 337% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vân Canh, xã Canh Liên, xã An Nhơn Tây, xã Tuy Phước Tây, phường Quy Nhơn Tây và phường An Nhơn Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Canh Vinh: Xã Canh Vinh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã này có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết lâu đời, với cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên và văn hóa xã hội tương đồng. Trên địa bàn có Khu công nghiệp Becamex, Cụm công nghiệp Canh Vinh 1, Cụm công nghiệp Canh Vinh 2, Cụm công nghiệp Canh Hiệp, Cụm công nghiệp Canh Hiệp 1, Cụm công nghiệp Canh Hiển là động lực phát triển kinh tế của vùng sau sáp nhập.

**50.** Thành lập **Xã Canh Liên** trên cơ sở phần còn lại diện tích tự nhiên là 331,67 km2, quy mô dân số là 2.357 người của xã Canh Liênthuộc huyện Vân Canh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Canh Liên có diện tích tự nhiên là 331,67 km2 (đạt 332% so với quy định); quy mô dân số là 2.357 người (đạt 236% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Tây Sơn, xã Bình Phú, xã An Nhơn Tây, xã Đăk Song và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Canh Liên: Xã Canh Liên hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Canh Liên hiện nay, xã có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị hành chính liền kề, xã có địa bàn rộng, có tỷ lệ lớn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Việc điều chỉnh một phần nhằm giữ ổn định trong công tác quản lý hành chính, đảm bảo hiệu quả triển khai các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế.

**51.** Thành lập **Xã Vĩnh Thạnh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,40 km2, quy mô dân số là 6.984 người của thị trấn Vĩnh Thạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 155,36 km2, quy mô dân số là 3.078 người của xã Vĩnh Hảothuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vĩnh Thạnh có diện tích tự nhiên là 164,76 km2 (đạt 165% so với quy định); quy mô dân số là 10.062 người (đạt 201% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn, xã Kbang và xã Kông Bơ La.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh: Thị trấn Vĩnh Thạnh hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Hai đơn vị này có vị trí địa lý giáp ranh, gắn bó chặt chẽ về mặt cộng đồng dân cư, sinh hoạt văn hóa và hoạt động kinh tế xã hội, là vùng đô thị lõi của huyện, trên địa bàn có Cụm công nghiệp Tà Súc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất về tổ chức hành chính và phát triển đồng bộ kinh tế xã hội sau sắp xếp. Đặc biệt, hệ thống giao thông tại khu vực này khá đồng bộ, với trục ĐT637 đi qua địa bàn thị trấn Vĩnh Thạnh và kết nối trực tiếp với các tuyến đường liên xã, góp phần tăng cường tính liên thông trong quản lý, thúc đẩy giao thương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau khi xã mới được thành lập.

**52.** Thành lập **Xã Vĩnh Thịnh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 83,37 km2, quy mô dân số là 3.698 người của xãVĩnh Hiệp và toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,54 km2, quy mô dân số là 7.141 người của xã Vĩnh Thịnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vĩnh Thịnh có diện tích tự nhiên là 133,91 km2 (đạt 134% so với quy định); quy mô dân số là 10.839 người (đạt 217% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn, xã Kim Sơn, xã Bình Hiệp và xã Hội Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thịnh: Xã Vĩnh Hiệp hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; hai xã có địa giới tiếp giáp, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế phía Đông Nam của vùng hiện nay.

**53.** Thành lập **Xã Vĩnh Quang** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,43 km2, quy mô dân số là 1.772 người của xã Vĩnh Thuận; toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,33 km2, quy mô dân số là 2.297 người của xã Vĩnh Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 24,59 km2, quy mô dân số là 5.005 người của xã Vĩnh Quangthuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vĩnh Quang có diện tích tự nhiên là 89,35 km2 (đạt 89% so với quy định); quy mô dân số là 9.074 người (đạt 181% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Bình Khê, xã Bình Hiệp xã Kông Bơ La, xã Cửu An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Quang: Xã Vĩnh Quang hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Đồng thời 03 đơn vị với đường giáp ranh nối dài, có sự tương đồng về các yếu tố truyền thống, xã hội sẽ thuận lợi cho công tác quy hoạch, sử dụng đất đai, phát triển nông nghiệp và dịch vụ, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt.

**54.** Thành lập **Xã Vĩnh Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 160,24 km2, quy mô dân số là 2.207 người của xã Vĩnh Kim và toàn bộ diện tích tự nhiên là 168,66 km2, quy mô dân số là 3.822 người của xã Vĩnh Sơnthuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã Vĩnh Sơn có diện tích tự nhiên là 328,89 km2 (đạt 329% so với quy định); quy mô dân số là 6.029 người (đạt 603% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã An Toàn, xã Sơn Lang, xã Kbang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Sơn: Xã Vĩnh Sơn hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Việc đặt đơn vị hành chính mới phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân.

**55.** Thành lập **Xã An Hòa** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,16 km2, quy mô dân số là 12.795 người của xã An Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 55,32 km2, quy mô dân số là 1.387 người của xã An Quang và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 5,00 km2 của xã An Nghĩa thuộc huyện An Lão hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Hòa có diện tích tự nhiên là 101,48 km2 (đạt 101% so với quy định); quy mô dân số là 14.182 người (đạt 284% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã An Toàn, xã An Vinh, xã An Lão, xã Ân Hảo, phường Hoài Nhơn Tây và phường Tam Quan.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Hòa: Xã An Hòa hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Các xã có vị trí địa lý liền kề, nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và trình độ phát triển kinh tế, thuận tiện cho việc tổ chức sắp xếp lại địa giới hành chính, có đường tỉnh lộ ĐT 629 chạy qua xã, nối liền quốc lộ 1A với khu Đông Nam của huyện, là cửa ngõ của huyện An Lão giao lưu với vùng đồng bằng.

**56.** Thành lập **Xã An Lão** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,27 km2, quy mô dân số là 4.386 người của xã An Tân; toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,19 km2, quy mô dân số là 1.665 người của xã An Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,41 km2, quy mô dân số là 4.652 người của thị trấn An Lão thuộc huyện An Lão hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Lão có diện tích tự nhiên là 103,87 km2 (đạt 104% so với quy định); quy mô dân số là 10.703 người (đạt 214% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã An Hòa, xã An Vinh, phường Hoài Nhơn Tây, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Bắc, phường Tam Quan và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Lão: Thị trấn An Lão hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Trên cơ sở sắp xếp ổn định các đơn vị hành chính cấp xã, phương án sắp xếp trên cơ bản phù hợp và đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số. Đồng thời, lấy thị trấn An Lão là lõi trung tâm để đặt trụ sở đơn vị hành chính sau sắp xếp với trục ĐT629 làm trục giao thông chính, trên địa bàn tập trung nhiều cụm công nghiệp, tạo thuận lợi cho việc liên kết xây dựng các phương án phát triển hạ tầng kinh tế của đơn vị hành chính mới, phát triển đồng đều khu vực.

**57.** Thành lập **Xã An Vinh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 68,54 km2, quy mô dân số là 2.645 người của xã An Trung; toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,47 km2, quy mô dân số là 1.826 người của xã An Dũng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 85,18 km2, quy mô dân số là 2.051 người của xã An Vinhthuộc huyện An Lão hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Vinh có diện tích tự nhiên là 196,19 km2 (đạt 196% so với quy định); quy mô dân số là 6.522 người (đạt 652% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã An Lão, xã An Hòa, xã An Toàn và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Vinh: Xã An Dũng hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề thành đơn vị hành chính cấp xã mới bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Ba xã có địa giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn bó lâu đời, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và cơ cấu sản xuất, trong đó có đông đồng bào dân tộc thiểu số; thuận lợi trong tổ chức quản lý hành chính, lưu thông hàng hóa và phục vụ đời sống người dân sau khi sáp nhập.

**58.** Thành lập **Xã An Toàn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 262,75 km2, quy mô dân số là 1.030 người của xã An Toàn và phần còn lại diện tích tự nhiên là 32,59 km2, quy mô dân số là 760 người của xã An Nghĩa thuộc huyện An Lão hiện nay.

*a) Kết quả sắp xếp:*

- Xã An Toàn có diện tích tự nhiên là 295,34 km2 (đạt 295% so với quy định); quy mô dân số là 1.790 người (đạt 179% so với quy định).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã An Vinh, xã An Hòa, xã Ân Hảo, xã Ân Tường, xã Vạn Đức, xã Vĩnh Sơn, xã Sơn Lang và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Toàn: Xã An Toàn hiện nay.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:* Xã có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị hành chính liền kề, địa bàn rộng, là địa bàn có vị trí đặc biệt, khu vực vùng cao, có vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh, quốc phòng. Dân cư phân bố rải rác, với tỷ lệ lớn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu là người Hrê và Bana, có bản sắc văn hóa riêng và đời sống gắn với sản xuất nông lâm nghiệp. Việc sáp nhập xã An Toàn với một phần xã An Nghĩa giúp giữ ổn định trong công tác quản lý địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả các chính sách dân tộc, hỗ trợ phát triển vùng sâu, vùng xa.

(*(Chi tiết tại phụ lục 2.3 kèm theo)*

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH GIA LAI HIỆN NAY**

**1.** Thành lập **phường Pleiku** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,56 km2, quy mô dân số là 12.914 người của phường Tây Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,76 km2, quy mô dân số là 15.249 người của phường Hội Thương, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,27 km2, quy mô dân số là 23.590 người của phường Hoa Lư, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,18 km2, quy mô dân số là 21.713 người của phường Phù Đổng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,23 km2, quy mô dân số là 6.000 người của xã Trà Đa thuộc thành phố Pleiku hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường Pleiku có diện tích tự nhiên 25 km2 (đạt 454,54% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 79.466 người (đạt 529,77% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 3,52%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Biển Hồ, phường Thống Nhất, phường Diên Hồng, phường Hội Phú, phường An Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Pleiku tại Trụ sở UBND thành phố Pleiku.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 05 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 05 đơn vị tương đồng nhau, có kinh tế phát triển căn bản, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối đồng bộ. Quy mô diện tích của 05 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**2.** Thành lập **phường Hội Phú** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,62 km2, quy mô dân số là 19.673 người của phường Trà Bá và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,67 km2, quy mô dân số là 12.285 người của phường Chi Lăng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,57 km2, quy mô dân số là 14.400 người của phường Hội Phú thuộc thành phố Pleiku hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường Hội Phú có diện tích tự nhiên 34,86 km2 (đạt 633,81% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 46.358 người (đạt 309,05% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 13,00%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp xã Gào, phường Diên Hồng, phường Pleiku, phường An Phú, xã Ia Băng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hội Phú tại Trụ sở UBND phường Chi Lăng.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của các đơn vị tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**3.** Thành lập **phường Thống Nhất** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,87 km2, quy mô dân số là 25.162 người của phường Yên Thế và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,03 km2, quy mô dân số là 9.711 người của phường Đống Đa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,03 km2, quy mô dân số là 13.848 người của phường Thống Nhất thuộc thành phố Pleiku hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường Thống Nhất có diện tích tự nhiên 22,92 km2 (đạt 416,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 48.721 người (đạt 324,81% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 4,35%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp phường Pleiku, phường Diên Hồng, xã Ia Hrung, xã Biển Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Thống Nhất tại Trụ sở UBND phường Yên Thế.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Việc sắp xếp các ĐVHC với nhau mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**4.** Thành lập **phường Diên Hồng** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,80 km2, quy mô dân số là 19.078 người của phường Yên Đỗ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,45 km2, quy mô dân số là 14.962 người của phường Diên Hồng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,93 km2, quy mô dân số là 25.047 người của phường Ia Kring và toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,53 km2, quy mô dân số là 4.291 người của xã Diên Phú thuộc thành phố Pleiku hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường Diên Hồng có diện tích tự nhiên 26,71 km2 (đạt 485,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 63.378 người (đạt 422,52% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 5,18%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường Thống Nhất, phường Pleiku, phường Hội Phú, xã Gào, xã Ia Hrung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Diên Hồng tại Trụ sở Thành ủy Pleiku.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 04 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Việc sáp nhập các ĐVHC mở rộng không gian phát triển và đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích theo quy định và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**5.** Thành lập **phường An Phú** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,85 km2, quy mô dân số là 15.910 người của phường Thắng Lợi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,16 km2, quy mô dân số là 13.080 người của xã An Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,48 km2, quy mô dân số là 11.694 người của xã Chư Á thuộc thành phố Pleiku hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường An Phú có diện tích tự nhiên 32,49 km2 (đạt 590,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 40.684 người (đạt 271,23% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 30,44%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường Hội Phú, phường Pleiku, xã Biển Hồ, xã Đak Đoa, xã Ia Băng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Phú tại Trụ sở UBND xã An Phú.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích, dân số và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**6.** Thành lập **xã Biển Hồ** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,84 km2, quy mô dân số là 17.320 người của xã Biển Hồ thuộc thành phố Pleiku hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiện là 39,89 km2, quy mô dân số là 11.028 người của xã Nghĩa Hưng và diện tích tự nhiên là 54,18 km2, quy mô dân số là 4.405 người của xã Chư Đang Ya thuộc huyện Chư Păh hiện nay và toàn bộ diện tích nhiên là 47,52 km2, quy mô dân số là 8.230 người của xã Hà Bầu thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Biển Hồ có diện tích tự nhiên 170,44 km2 (đạt 170,44 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 40.983 người (đạt 819,66% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 40,14%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường Thống Nhất, phường Pleiku, phường An Phú, xã Đak Đoa, xã Kon Gang, xã Ia Khươl, xã Chư Păh, xã Ia Hrung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Biển Hồ tại Trụ sở UBND xã Biển Hồ.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 04 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau về phát triển du lịch núi lửa Chư Đang Ya. Quy mô diện tích của 04 ĐVHC đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**7.** Thành lập **xã Gào** trên cơ sở sắp xếp diện tích tự nhiên là 31,98 km2, quy mô dân số là 5.045 người của xã Ia Kênh và diện tích tự nhiên là 57,97 km2, quy mô dân số là 5.161 người của xã Gào thuộc thành phố Pleiku hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 92,52 km2, quy mô dân số là 5.751 người của xã Ia Pếch thuộc huyện Ia Grai hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Gào có diện tích tự nhiên 182,47 km2 (đạt 182,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 15.957 người (đạt 319,14% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 64,40%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường Hội Phú, phường Diên Hồng, xã Ia Hrung, xã Ia Grai, xã Ia Krái, xã Ia Krêl, xã Bàu Cạn, xã Chư Prông, xã Ia Tôr.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gào tại Trụ sở UBND xã Gào.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa* phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**8.** Thành lập **xã Ia Ly** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 46,87 km2, quy mô dân số là 7.241 người của thị trấn Ia Ly và toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,19 km2, quy mô dân số là 4.428 người của xã Ia Mơ Nông và toàn bộ diện tích tự nhiên là 111,49 km2, quy mô dân số là 2.178 người của xã Ia Kreng thuộc huyện Chư Păh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Ly, có diện tích tự nhiên 210,56 km2 (đạt 210,56% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.847 người (đạt 276,94% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 63,91%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp xã Ia Krái, xã Ia Phí và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Ly tại Trụ sở UBND thị trấn Ia Ly.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau và trước đây cùng 01 ĐVHC. Quy mô diện tích, dân số của các đơn vị này tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích, dân số và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**9.** Thành lập **xã Chư Păh** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 24,94 km2, quy mô dân số là 7.231 người của thị trấn Phú Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên 22,80 km2, quy mô dân số 4.915 người của xã Nghĩa Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 55,84 km2, quy mô dân số là 7.300 người của xã Hòa Phú thuộc huyện Chư Păh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư Păh có diện tích tự nhiên 103,58 km2 (đạt 103,58% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.446 người (đạt 388,92 % so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 19,55 %. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Biển Hồ, xã Ia Hrung, xã Ia Phí, Ia Khươl.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư Păh: tại Trụ sở UBND huyện Chư Păh.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích, dân số và mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**10.** Thành lập **xã Ia Khươl** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 91,71 km2, quy mô dân số là 8.161 người của xã Ia Khươl và toàn bộ diện tích tự nhiên 37,63 km2, quy mô dân số 2.848 người của xã Đăk Tơ Ver và toàn bộ diện tích tự nhiên là 222,64 km2, quy mô dân số là 6.142 người của xã Hà Tây thuộc huyện Chư Păh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Khươl có diện tích tự nhiên 351,97 km2 (đạt 351,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.151 người (đạt 343,02% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 83,17 %. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Phí, xã Chư Păh, xã Biển Hồ, xã Đak Sơmei và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Ia Khươl tại Trụ sở UBND xã Ia Khươl.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa* phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích, dân số của xã Đăk Tơ Ver tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**11.** Thành lập **xã Ia Phí** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 114,21 km2, quy mô dân số là 8.432 người của xã Ia Ka và toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,46 km2, quy mô dân số là 7.435 người của xã Ia Nhin và toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,36 km2, quy mô dân số là 7.458 người của xã Ia Phí thuộc huyện Chư Păh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Phí có diện tích tự nhiên 212,03 km2 (đạt 212,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.325 người (đạt 466,5% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 64,42%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Ly, xã Ia Krái, xã Ia Grai, xã Ia Hrung, xã Chư Păh, xã Ia Khươl và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Phí tại Trụ sở UBND xã Ia Ka.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của xã Ia Nhin, xã Ia Phí tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**12.** Thành **lập xã Chư Prông** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,45 km2, quy mô dân số là 13.932 người cảu thị trấn Chư Prông và toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,10 km2, quy mô dân số là 7.335 người của xã Ia Phìn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,93 km2, quy mô dân số là 3.240 người của xã Ia Kly và toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,29 km2, quy mô dân số là 9.385 người của xã Ia Drang thuộc huyện Chư Prông hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư Prông có diện tích tự nhiên 124,77 km2 (đạt 124,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.892 người (đạt 677,84 % so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 23,60 %. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp xã Bàu Cạn, xã Ia Krêl, xã Ia Boòng, xã Ia Tôr, xã Gào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư Prông tại Trụ sở UBND huyện Chư Prông.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 04 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 04 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**13.** Thành lập **xã Bàu Cạn** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,64 km2, quy mô dân số là 7.584 người của xã Thăng Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,76 km2, quy mô dân số là 7.169 người của xã Bàu Cạn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,85 km2, quy mô dân số là 7.513 người của xã Bình Giáo thuộc huyện Chư Prông hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Bàu Cạn có diện tích tự nhiên 114,25 km2 (đạt 114,25% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.266 người (đạt 445,32% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 22,21%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Prông, xã Gào, xã Ia Krêl.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bàu Cạn tại Trụ sở UBND xã Thăng Hưng.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**14.** Thành lập **xã Ia Boòng** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,01 km2, quy mô dân số là 7.186 người cảu xã Ia Boòng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 107,67 km2, quy mô dân số là 7.249 người của xã Ia Me và toàn bô diện tích tự nhiên là 36,39 km2, quy mô dân số là 4.405 người của xã Ia O thuộc huyện Chư Prông hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Boòng có diện tích tự nhiên 196,07 km2 (đạt 196,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 18.840 người (đạt 316,8% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 62,42%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Prông, xã Ia Tôr, xã Ia Pia, xã Ia Mơ, xã Ia Púch, xã Đức Cơ, xã Ia Krêl.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Boòng tại Trụ sở UBND xã Ia Boòng.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau và có mối quan hệ với nhau. Quy mô diện tích của xã Ia O, xã Ia Boòng tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**15.** Thành lập **xã Ia Lâu** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 120,88 km2, quy mô dân số là 10.736 người của xã Ia Lâu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 94,13 km2, quy mô dân số là 12.369 người của xã Ia Piơr thuộc huyện Chư Prông hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Lâu có diện tích tự nhiên 215,02 km2 (đạt 215,02% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.105 người (đạt 462,1% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 82,85%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Pia, xã Ia Mơ, xã Ia Ko, xã Ia Le và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Lâu tại Trụ sở UBND xã Ia Piơr.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau và có mối quan hệ với nhau, vì trước đây cùng ĐVHC xã. Quy mô diện tích của xã Ia Piơr tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**16.** Thành lập **xã Ia Pia** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 45,22 km2, quy mô dân số là 7.187 người của xã Ia Pia và toàn bộ diện tích tự nhiên là 122,99 km2, quy mô dân số là 6.161 người của xã Ia Ga và toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,38 km2, quy mô dân số là 6.978 người của xã Ia Vê thuộc huyện Chư Prông hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Pia có diện tích tự nhiên 238,59 km2 (đạt 238,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.326 người (đạt 406,52% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 60,67%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Mơ, xã Ia Lâu, xã Ia Ko, xã Ia Tôr, xã Ia Boòng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Pia tại Trụ sở UBND xã Ia Pia.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của xã Ia Pia, xã Ia Vê tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**17.** Thành lập **xã Ia Tôr** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 39,31 km2, quy mô dân số là 7.259 người cảu xã Ia Băng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,94 km2, quy mô dân số là 5.359 người của xã Ia Tôr và toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,06 km2, quy mô dân số là 4.831 người của xã Ia Bang thuộc huyện Chư Prông hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Tôr có diện tích tự nhiên 102,31 km2 (đạt 102,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.469 người (đạt 349,38% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 52,27%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới bảo đảm đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Pia, xã Ia Boòng, xã Chư Prông, xã Gào, xã Ia Băng, xã Bờ Ngoong, xã Chư Sê, xã Ia Ko.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Tôr tại Trụ sở UBND xã Ia Tôr.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**18.** Thành lập **xã Chư Sê** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,87 km2, quy mô dân số là 39.090 người của thị trấn Chư Sê và toàn bộ diện tích tự nhiên là 19,57 km2, quy mô dân số là 4.886 người của xã Dun và toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,20 km2, quy mô dân số là 11.758 người của xã Ia Blang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,11 km2, quy mô dân số là 6.555 người của xã Ia Pal và toàn bộ có diện tích tự nhiên là 35,19 km2, quy mô dân số là 6.686 người của xã Ia Glai thuộc huyện Chư Sê hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư Sê có diện tích tự nhiên 124,93 km2 (đạt 124,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 68.975 người (đạt 1.379,5% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 24,91%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Ko, xã Ia Hrú, xã AlBá, xã Bờ Ngoong, xã Ia Tôr.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư Sê tại Trụ sở UBND huyện Chư Sê.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 05 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 05 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 05 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**19.** Thành lập **xã Bờ Ngoong** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 47,72 km2, quy mô dân số là 7.009 người của xã Bar Măih và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,11 km2, quy mô dân số là 8.569 người của xã Bờ Ngoong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,21 km2, quy mô dân số là 10.737 người của xã Ia Tiêm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,06 km2, quy mô dân số là 5.121 người của xã Chư Pơng thuộc huyện Chư Sê hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Bờ Ngoong có diện tích tự nhiên 172,11 km2 (đạt 172,11% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.436 người (đạt 628,72% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 71,66%. Sau khi sắp xếp ĐVHC xã mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Sê, xã AlBá, xã Lơ Pang, xã Kdang, xã Ia Băng, xã Ia Tôr.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bờ Ngoong tại Trụ sở UBND xã Bờ Ngoong.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 04 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 04 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**20.** Thành lập **xã Ia Ko** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,66 km2, quy mô dân số là 11.477 người của xã Ia Hlốp và toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,05 km2, quy mô dân số là 7.110 người của xã Ia Ko thuộc huyện Chư Sê hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 132,01 km2, quy mô dân số là 6.348 người của xã Ia Hla thuộc huyện Chư Pưh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Ko có diện tích tự nhiên 210,72 km2 (đạt 210,72% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.935 người (498,7% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 51,33%. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Sê, xã Ia Tôr, xã Ia Pia, xã Ia Lâu, xã Ia Le, xã Chư Pưh, xã Ia Hrú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Ko tại Trụ sở UBND xã Ia Ko.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 02 ĐVHC (xã Ia Hlốp, xã Ia Ko) tương đối thấp, việc nhập vào mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**21.** Thành lập **xã AlBá** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,74 km2, quy mô dân số là 6.445 người của xã Kông Htok và toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,41 km2, quy mô dân số là 4.246 người của xã Ayun và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,91 km2, quy mô dân số là 6.729 người của xã AlBá thuộc huyện Chư Sê*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã AlBá có diện tích tự nhiên 109,06 km2 (đạt 109,06% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.420 người (đạt 348,4% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 78,08%. Sau sắp xếp ĐVHC bảo đảm cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Sê, xã Ia Hrú, xã Kon Chiêng, xã Lơ Pang, xã Bờ Ngoong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã AlBá tại Trụ sở UBND xã Kông HTok.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**22.** Thành lập **xã Chư Pưh** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,42 km2, quy mô dân số là 15.218 người của thị trấn Nhơn Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,42 km2, quy mô dân số là 4.682 người của xã Chư Don và toàn bộ diện tích tự nhiên là 126,60 km2, quy mô dân số là 13.474 người cảu xã Ia Phang thuộc huyện Chư Pưh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư Pưh có diện tích tự nhiên 184,44 km2 (đạt 184,44% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.374 người (đạt 667,48% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 58,60%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới sau khi sắp xếp đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Ko, xã Ia Hrú, xã Chư A Thai, xã Phú Thiện, xã Ia Le.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư Pưh tại Trụ sở Huyện ủy Chư Pưh.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau, trước đây xã Chư Don và thị trấn Nhơn Hòa cùng 01 ĐVHC cấp xã. Quy mô diện tích của thị trấn Nhơn Hòa và xã Chư Don tương đối thấp, việc nhập các đơn vị vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**23.** Thành **lập xã Ia Le** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 123,69 km2, quy mô dân số là 15.758 người của xã Ia Le và toàn bộ diện tích tự nhiên là 193,20 km2, quy mô dân số là 8.531 người của xã Ia Blứ thuộc huyện Chư Pưh hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Le có diện tích tự nhiên 316,88 km2 (đạt 316,88% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.289 người (đạt 485,78% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 34,89%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Phú Thiện, xã Chư Pưh, xã Ia Ko, xã Ia Lâu và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Le tại Trụ sở UBND xã Ia Le.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau, trước đây là 01 ĐVHC cấp xã; việc nhập vào tạo không gian phát triển kinh tế xã hội trong tương lai. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**24.** Thành lập **xã Ia Hrú** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,72 km2, quy mô dân số là 8.542 người của xã Ia Dreng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 39,52 km2, quy mô dân số là 11.362 người của xã Ia Hrú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,34 km2, quy mô dân số là 7.555 người của xã Ia Rong thuộc huyện Chư Pưh hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 156,22 km2, quy mô dân số là 9.706 người của xã HBông thuộc huyện Chư Sê hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Hrú có diện tích tự nhiên 241,80 km2 (đạt 241,80% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.165 người (đạt 743,3% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 64,02%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Pưh, xã Chư A Thai, xã Pờ Tó, xã Kon Chiêng, xã AlBá, xã Chư Sê, xã Ia Ko.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Hrú tại Trụ sở UBND xã Ia Hrú.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 04 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC (xã Ia Dreng, xã Ia Rong, xã Ia Hrú) tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**25.** Thành lập **phường An Khê** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,23 km2, quy mô dân số là 14.271 người của phường Tây Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,01 km2, quy mô dân số là 15.971 người của phường An Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,28 km2, quy mô dân số là 6.058 người của phường Ngô Mây và toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,20 km2, quy mô dân số là 3.756 người của phường An Phước và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,23 km2, quy mô dân số là 4.552 người của phường An Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,50 km2, quy mô dân số là 5.887 người của xã Thành An thuộc thị xã An Khê hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường An Khê có diện tích tự nhiên 57,44 km2 (đạt 1.044,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 50.495 người (đạt 336,63% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 0,68%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ya Hội, xã Cửu An, xã Kông Bơ La, phường An Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường An Khê tại Trụ sở UBND thị xã An Khê.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, các địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 06 đơn vị tương đồng nhau, trước đây là 01 ĐVHC cấp xã (thị trấn An Khê cũ). Quy mô diện tích của 06 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**26.** Thành lập **phường An Bìn**h trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,67 km2, quy mô dân số là 10.413 người của phường An Bình thuộc thị xã An Khê hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,55 km2, quy mô dân số là 13.113 người của xã Tân An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,91 km2, quy mô dân số là 7.325 người của xã Cư An thuộc huyện Đak Pơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường An Bình có diện tích tự nhiên 73,13 km2 (đạt 1.329,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.851 người (đạt 205,67% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 0,88%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường An Khê, xã Kông Bơ La, xã Tơ Tung, xã Đak Pơ, xã Ya Hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường An Bình tại Trụ sở UBND phường An Bình.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, các địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**27.** Thành lập **xã Cửu An** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,49 km2, quy mô dân số là 6.046 người của xã Tú An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,48 km2, quy mô dân số là 3.979 người của xã Xuân An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,82 km2, quy mô dân số là 4.076 người của xã Cửu An và diện tích tự nhiên là 44,17 km2, quy mô dân số là 5.773 người của xã Song An thuộc thị xã An Khê hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Cửu An có diện tích tự nhiên 132,96 km2 (đạt 132,96% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.874 người (đạt 397,48% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 6,74%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kông Bơ La, phường An Khê, xã Ya Hội, xã Vĩnh Quang, xã Bình Khê, xã Bình Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Cửu An tại Trụ sở UBND xã Cửu An.

*b)* *Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, các địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 04 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**28.** Thành lập **xã Đak Pơ** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,02 km2, quy mô dân số là 5.962 người của thị trấn Đak Pơ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 96,62 km2, quy mô dân số là 4.305 người của xã Hà Tam và toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,39 km2, quy mô dân số là 3.374 người của xã An Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,30 km2, quy mô dân số là 4.939 người của xã Yang Bắc thuộc huyện Đak Pơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Đak Pơ có diện tích tự nhiên 223,33 km2 (đạt 223,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 18.580 người (đạt 371,6% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 44,07%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Krey, xã Ya Ma, xã Ya Hội, phường An Bình, xã Tơ Tung, xã Hra.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đak Pơ tại Trụ sở UBND huyện Đak Pơ.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, các địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 04 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích và dân số của 04 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**29.** Thành lập **xã Ya Hội** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,02 km2, quy mô dân số là 5.449 người của xã Phú An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 177,72 km2, quy mô dân số là 3.304 người của xã Ya Hội thuộc huyện Đak Pơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ya Hội có diện tích tự nhiên 215,75 km2 (đạt 215,75% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.753 người (đạt 175,06% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 40,35%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Cửu An, phường An Khê, phường An Bình, xã Đak Pơ, xã Ya Ma, xã Sró, xã Đăk Song và xã Bình Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ya Hội tại Trụ sở UBND xã Phú An.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của xã Phú An tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**30.** Thành lập **xã Kbang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,55 km2, quy mô dân số là 20.201 người của thị trấn Kbang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 142,14 km2, quy mô dân số là 3.590 người của xã Lơ Ku và toàn bộ diện tích tự nhiên là 126,14 km2, quy mô dân số là 1.490 người của xã Đak Smar thuộc huyện Kbang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Kbang, có diện tích tự nhiên 288,83 km2 (đạt 288,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.281 người (đạt 505,62% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 28,38%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Tơ Tung, xã Kông Bơ La, xã Hra, xã Krong, xã Sơn Lang, xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kbang tại Trụ sở UBND huyện Kbang.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của thị trấn Kbang nhỏ, quy mô dân số của xã Lơ Ku, xã Đak Smar tương đối thấp, việc nhập các đơn vị vào nhau đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**31.** Thành lập **xã Kông Bơ La** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 54,20 km2, quy mô dân số là 6.299 người của xã Kông Bơ La và toàn bộ diện tích tự nhiên là 37,60 km2, quy mô dân số là 6.395 người của xã Đông và toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,61 km2, quy mô dân số là 4.774 người của xã Nghĩa An thuộc huyện Kbang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Kông Bơ La có diện tích tự nhiên 133,42 km2 (đạt 133,42% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.468 người (đạt 349,36% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 33,62%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kbang, xã Tơ Tung, phường An Bình, phường An Khê, xã Cửu An, xã Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kông Bơ La tại Trụ sở UBND xã Kông Bơ La.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập các đơn vị vào nhau sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**32.** Thành lập **xã Tơ Tung** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,33 km2, quy mô dân số là 4.909 người của xã Kông Lơng Khơng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 103,02 km2, quy mô dân số là 6.043 người của xã Tơ Tung thuộc huyện Kbang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Tơ Tung có diện tích tự nhiên 141,35 km2 (đạt 141,35% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.952 người (đạt 219,04% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 81,81%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kông Bơ La, xã Kbang, xã Hra, xã Đak Pơ, phường An Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tơ Tung tại Trụ sở UBND xã Kông Lơng Khơng.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô diện tích của xã Kông Lơng Khơng tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**33.** Thành lập **xã Sơn Lang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 114,85 km2, quy mô dân số là 6.316 người của xã Sơ Pai và toàn bộ diện tích tự nhiên là 336,16 km2, quy mô dân số là 4.790 người của xã Sơn Lang thuộc huyện Kbang hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Sơn Lang có diện tích tự nhiên 451,01 km2 (đạt 451,01% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 11.106 người (đạt 222,12% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 42,72%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kbang, xã Krong, xã Đak Rong, tỉnh Bình Định, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sơn Lang tại Trụ sở UBND xã Sơn Lang.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Việc sáp nhập lại là phù hợp, phát triển không gian xã. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**34.** Thành lập **xã Đak Rong** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 339,53 km2, quy mô dân số là 4.523 người của xã Đak Rong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 176,72 km2, quy mô dân số là 1.754 người của xã Kon Pne thuộc huyện Kbang hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Đak Rong có diện tích tự nhiên 516,25 km2 (đạt 516,25% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 6.277 người (đạt 125,54% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 90,19%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Sơn Lang, xã Krong, xã Đak Sơmei, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đak Rong tại Trụ sở UBND Đak Rong.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 02 ĐVHC tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế-xã hội. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của 02 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**35.** Thành lập **xã Kông Chro** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,53 km2, quy mô dân số là 12.005 người của thị trấn Kông Chro và toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,10 km2, quy mô dân số là 2.575 người của xã Yang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 130,15 km2, quy mô dân số là 6.356 người của xã Yang Nam thuộc huyện Kông Chro hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Kông Chro có diện tích tự nhiên 200,79 km2 (đạt 200,79% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.936 người (đạt 418,72% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 60,58%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chơ Long, xã Chư Krey, xã Ya Ma, xã Sró, xã Ia Tul, xã Ia Pa, xã Pờ Tó.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kông Chro tại Trụ sở UBND huyện Kông Chro.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 03 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của xã Yang Trung thấp, diện tích tự nhiên của xã Yang Trung, thị trấn Kông Chro nhỏ, việc nhập các ĐVHC vào nhau đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**36** Thành lập **xã Ya Ma** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 78,38 km2, quy mô dân số là 1.758 người của xã Đăk Tơ Pang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,89 km2, quy mô dân số là 4.523 người của xã Kông Yang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,61 km2, quy mô dân số là 2.549 người của xã Ya Ma thuộc huyện Kông Chro hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ya Ma có diện tích tự nhiên 176,88 km2 (đạt 176,88% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.830 người (đạt 176,6% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 71,27%. Sau khi sắp xếp ĐVHC cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chư Krey, xã Kông Chro, xã Sró, xã Ya Hội, xã Đak Pơ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ya Ma tại trụ sở UBND xã Kông Yang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí liền kề nhau, các địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 03 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của 03 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập vào sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**37.** Thành lập **xã Chư Krey** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 107,19 km2, quy mô dân số là 3.809 người của xã Chư Krey và toàn bộ diện tích tự nhiên là 88,40 km2, quy mô dân số là 5.659 người của xã An Trung thuộc huyện Kông Chro hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư Krey có diện tích tự nhiên 195,59 km2 (đạt 195,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.468 người (đạt 189,36% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 70,24%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Chơ Long, xã Kông Chro, xã Ya Ma, xã Đak Pơ, xã Hra, xã Lơ Pang, xã Kon Chiêng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư Krey tại Trụ sở UBND xã An Trung.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế-xã hội. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của xã Chư Krey tương đối thấp và dân số của xã An Trung thấp, việc nhập 02 đơn vị vào nhau sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**38.** Thành lập **xã SRó** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 202,19 km2, quy mô dân số là 4.827 người của xã SRó và toàn bộ diện tích tự nhiên là 141,68 km2, quy mô dân số là 3.392 người của xã Đăk Kơ Ning thuộc huyện Kông Chro hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Sró có diện tích tự nhiên 343,88 km2 (đạt 343,88% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.219 người (đạt 164,38% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 86,76%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ya Ma, xã Kông Chro, xã Ia Tul, xã Đăk Song, xã Ya Hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã SRó tại Trụ sở UBND xã SRó.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh-tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của 02 ĐVHC tương đối thấp, việc nhập 02 đơn vị vào nhau sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**39.** Thành lập **xã Đăk Song** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 146,23 km2, quy mô dân số là 2.465 người của xã Đăk Song và toàn bộ diện tích tự nhiên là 181,26 km2, quy mô dân số là 2.299 người của xã Đăk Pling thuộc huyện Kông Chro hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Đăk Song có diện tích tự nhiên 327,49 km2 (đạt 327,49% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 4.764 người (đạt 95,28% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 95,07%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định (thiếu 236 người). Tuy nhiên, các xã tiếp giáp liền kề quá rộng nên đề xuất không sáp nhập thêm vì diện tích tự nhiên đã rất lớn so với quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ya Hội, xã SRó, xã Ia Tul, xã Bình Phú, xã Canh Liên, tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đăk Song tại Trụ sở UBND xã Đăk Song.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô dân số của 02 ĐVHC tương đối thấp, sau khi nhập vào vẫn không đảm bảo về quy mô dân số. Tuy nhiên, về quy mô diện tích tự nhiên quá rộng, không nhập với các đơn vị khác liền kề. Đồng thời, các ĐVHC khác liền kề sau khi sắp xếp bảo đảm tiêu chuẩn ĐVHC theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**40.** Thành lập **xã Chơ Long** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 56,13 km2, quy mô dân số là 2.726 người của xã Đăk Pơ Pho và toàn bộ diện tích tự nhiên là 138,95 km2, quy mô dân số là 5.013 người của xã Chơ GLong thuộc huyện Kông Chro hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chơ Long có diện tích tự nhiên 195,07 km2 (đạt 195,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 7.739 người (đạt 154,78% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 79,13%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Pờ Tó, xã Kông Chro, xã Chư Krey, xã Kon Chiêng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chơ Long tại Trụ sở UBND xã Chơ GLong.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Có vị trí liền kề nhau, 02 địa phương có tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của 02 đơn vị tương đồng nhau. Quy mô về diện tích tự nhiên, dân số của xã Đăk Pơ Pho tương đối thấp, việc nhập 02 xã vào nhau sẽ đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**41.** Thành lập **phường Ayun Pa** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,72 km2, quy mô dân số là 9.925 người của phường Đoàn Kết và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,24 km2, quy mô dân số là 6.438 người của phường Sông Bờ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,66 km2, quy mô dân số là 4.618 người của phường Cheo Reo và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,99 km2, quy mô dân số là 5.839 người của phường Hòa Bình thuộc thị xã Ayun Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC phường Ayun Pa có diện tích tự nhiên 17,61 km2 (đạt 320,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.820 người (đạt 178,8% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 20,03%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Rbol, xã Ia Sao, xã Ia Tul, xã Ia Pa, xã Phú Thiện, xã Ia Hiao.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Ayun Pa tại Trụ sở UBND thị xã Ayun Pa.

b*) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các phường với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt 200% tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính.Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, tạo không gian phát triển kinh tế-xã hội. Các đơn vị này trước đây cùng một ĐVHC trấn Ayun Pa (cũ). Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**42.** Thành lập xã **Ia Rbol** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 84,01 km2, quy mô dân số là 4.869 người của xã Ia Rbol và toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,96 km2, quy mô dân số là 5.351 người của xã Chư Băh thuộc thị xã Ayun Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Rbol có diện tích tự nhiên 154,97 km2 (đạt 154,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.220 người (đạt 204,4% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 92,41%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Sao, phường Ayun Pa, xã Ia Hiao và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Rbol tại Trụ sở UBND xã Chư Băh.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, trước đây 02 xã là một đơn vị hành chính cấp xã, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Quy mô về diện tích của 02 đơn vị chưa đảm theo quy định. Việc sắp xếp các đơn vị này với nhau sẽ thành lập một đơn vị ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**43.** Thành lập xã **Ia Sao** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,30 km2, quy mô dân số là 3.793 người cảu xã Ia Rtô và toàn bộ diện tích tự nhiên là 82,30 km2, quy mô dân số là 4.604 người của xã Ia Sao thuộc thị xã Ayun Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Sao có diện tích tự nhiên 114,60 km2 (đạt 114,60% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.397 người (đạt 167,94% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 79,58%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp phường Ayun Pa, xã Ia Rbol, xã Uar, xã Ia Tul và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Sao tại Trụ sở UBND xã Ia Sao.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, trước đây 02 xã là một ĐVHC cấp xã, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**44.** Thành lập **xã Phú Thiện** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,44 km2, quy mô dân số là 23.553 người của thị trấn Phú Thiện và toàn bộ diện tích tự nhiên là 120,69 km2, quy mô dân số là 10.240 người của xã Ia Sol và toàn bộ diện tích tự nhiên là 91,50 km2, quy mô dân số là 9.336 người của xã Ia Piar và toàn bộ diện tích tự nhiên là 37,24 km2, quy mô dân số là 6.264 người của xã Ia Yeng thuộc huyện Phú Thiện hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Phú Thiện có diện tích tự nhiên 262,87 km2 (đạt 262,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 49.393 người (đạt 987,86% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 62,06%. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đạt cả 02 tiểu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Hiao, xã Ia Pa, xã Pờ Tó, xã Chư A Thai, xã Chư Pưh, xã Ia Le và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Thiện tại Trụ sở UBND huyện Phú Thiện.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này là phù hợp, tạo không gian phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**45.** Thành lập **xã Chư A Thai** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 75,27 km2, quy mô dân số là 6.290 người của xã Chư A Thai và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,51 km2, quy mô dân số là 6.607 người của xã Ayun Hạ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,14 km2, quy mô dân số là 8.757 người của xã Ia Ake thuộc huyện Phú Thiện hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Chư A Thai có diện tích tự nhiên 133,92 km2 (đạt 133,92% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.654 người (đạt 433,08% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 63,71%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Phú Thiện, xã Pờ Tó, xã Ia Hrú, xã Chư Pưh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chư A Thai tại Trụ sở UBND xã Ia AKe.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính và trước đây cùng 01 ĐVHC cấp xã. Việc sắp xếp các đơn vị với nhau sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, tạo không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**46.** Thành lập **xã Ia Hiao** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,32 km2, quy mô dân số là 5.406 người cảu xã Chrôh Pơnan và toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,78 km2, quy mô dân số là 9.331 người của xã Ia Hiao và toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,27 km2, quy mô dân số là 6.615 người của xã Ia Peng thuộc huyện Phú Thiện hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Hiao có diện tích tự nhiên 108,38 km2 (đạt 108,38% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.352 người (đạt 427,07% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số chiếm 60,94%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Phú Thiện, xã Ia Pa, phường Ayun Pa, xã Ia Rbol và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Hiao tại Trụ sở UBND Ia Hiao.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**47.** Thành lập **xã Pờ Tó** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,56 km2, quy mô dân số là 5.166 người của xã Chư Răng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 133,33 km2, quy mô dân số là 9.212 người của xã Pờ Tó thuộc huyện Ia Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Pờ Tó có diện tích tự nhiên 177,90 km2 (đạt 177,90% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.378 người (đạt 287,56% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 52,46%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Pa, xã Kông Chro, xã Chơ Long, xã Kon Chiêng, xã Ia Hrú, xã Chư A Thai, xã Phú Thiện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Pờ Tó tại Trụ sở UBND xã Pờ Tó.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Xã Chư Răng có duy mô diện tích chưa đạt theo quy định, việc sắp xếp đảm bảo về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**48.** Thành lập xã **Ia Pa** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,86 km2, quy mô dân số là 13.510 người của xã Ia Mrơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,85 km2, quy mô dân số là 6.876 người của xã Kim Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,48 km2, quy mô dân số là 10.635 người của xã Ia Trôk thuộc huyện Ia Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Pa có diện tích tự nhiên 103,19 km2 (đạt 103,19% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.021 người (đạt 620,42% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 68,81%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Tul, xã Kông Chro, xã Pờ Tó, xã Phú Thiện, xã Ia Hiao và phường Ayun Pa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Pa tại Trụ sở UBND huyện Ia Pa.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính, tạo không gian phát triển kinh tế-xã hội. Sau khi sắp xếp các ĐVHC đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC theo quy định. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**49.** Thành lập **xã Ia Tul** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 178,94 km2, quy mô dân số là 7.490 người của xã Chư Mố và toàn bộ diện tích tự nhiên là 267,42 km2, quy mô dân số là 3.525 người của xã Ia Tul và toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,12 km2, quy mô dân số là 4.479 người của xã Ia Broăi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 114,03 km2, quy mô dân số là 4.810 người của xã Ia Kdăm thuộc huyện Ia Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Tul có diện tích tự nhiên 587,51 km2 (đạt 587,51% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.304 người (đạt 406,08% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 96,16%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Đăk Song, xã SRó, xã Kông Chro, xã Ia Pa, phường Ayun Pa, xã Ia Sao, xã Ia Rsai và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Tul tại Trụ sở UBND xã Ia Tul.

b*) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và có tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, tạo không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**50.** Thành lập **xã Phú Túc** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,78 km2, quy mô dân số là 14.339 người của thị trấn Phú Túc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,78 km2, quy mô dân số là 7.228 người của xã Phú Cần và toàn bộ diện tích tự nhiên là 74,79 km2, quy mô dân số là 6.053 người của xã Chư Ngọc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 110,30 km2, quy mô dân số là 4.467 người của xã Ia Mlah và toàn bộ diện tích tự nhiên là 125,32 km2, quy mô dân số là 5.154 người của xã Đất Bằng thuộc huyện Krông Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Phú Túc có diện tích tự nhiên 357,97 km2 (đạt 357,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.241 người (đạt 744,82% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 56,75%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp Ia Rsai, xã Uar, xã Ia Hdreh, tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Túc tại Trụ sở UBND huyện Krông Pa.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**51.** Thành lập **xã Ia Dreh** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 144,01 km2, quy mô dân số là 6.921 người của xã Ia Rmok và toàn bộ diện tích tự nhiên là 134,84 km2, quy mô dân số là 5.719 người của xã Ia Dreh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 100,85 km2, quy mô dân số là 4.003 người của xã Krông Năng thuộc huyện Krông Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Dreh có diện tích tự nhiên 379,69 km2 (đạt 379,69% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.643 người (đạt 332,86% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 97,40%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Phú Túc, xã Uar và tỉnh Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Dreh tại Trụ sở UBND xã Ia Dreh.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**52.** Thành lập **xã Ia Rsai** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 205,32 km2, quy mô dân số là 7.047 người của xã Chư RCăm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 196,22 km2, quy mô dân số là 7.215 người của xã Ia Rsai và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,14 km2, quy mô dân số là 8.316 người của xã Chư Gu thuộc huyện Krông Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Rsai có diện tích tự nhiên 473,69 km2 (đạt 473,69% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.578 người (đạt 451,56% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 75,54%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đảm bảo cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Phú Túc, xã Uar, xã Ia Tul và tỉnh Phú Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Rsai tại Trụ sở UBND xã Chư Rcăm.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:* Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Sau sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một đơn vị đơn vị hành chính mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**53.** Thành lập **xã Uar** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 145,91 km2, quy mô dân số là 5.602 người của xã Uar và toàn bộ diện tích tự nhiên là 107,97 km2, quy mô dân số là 8.650 người của xã Ia Rsươm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 158,44 km2, quy mô dân số là 7.963 người của xã Chư Drăng thuộc huyện Krông Pa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Uar có diện tích tự nhiên 412,31 km2 (đạt 412,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.215 người (đạt 444,3% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 69,54%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Rsai, xã Phú Túc, xã Ia Dreh, xã Ia Sao và tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính xã Uar tại Trụ sở UBND xã Uar.

b*) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Sau sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển kinh tế-xã hội. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**54.** Thành lập **xã Đak Đoa** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,20 km2, quy mô dân số là 20.610 người của thị trấn Đak Đoa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,58 km2, quy mô dân số là 5.919 người của xã Tân Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,59 km2, quy mô dân số là 10.520 người của xã Glar thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Đak Đoa có diện tích tự nhiên 83,37 km2 (đạt 83,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.049 người (đạt 740,98% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 39,36%. Sau khi sắp xếp ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định; áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 thì không xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Băng, xã KDang, xã Kon Gang, xã Biển Hồ và phường An Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đak Đoa tại Trụ sở UBND huyện Đak Đoa.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**55.** Thành lập **xã Kon Gang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,46 km2, quy mô dân số là 4.819 người của xã Kon Gang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,75 km2, quy mô dân số là 6.266 người của xã Đak Krong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,16 km2, quy mô dân số là 3.333 người của xã Hneng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,48 km2, quy mô dân số là 8.111 người của xã Nam Yang thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Kon Gang có diện tích tự nhiên 145,84 km2 (đạt 145,84% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.529 người (đạt 450,58% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 34,44%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Đak Đoa, xã Kdang, xã Mang Yang, xã Đak Sơmei, xã Ia Khươl, xã Biển Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kon Gang tại Trụ sở UBND xã HNeng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**56.** Thành lập **xã Ia Băng** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,13 km2, quy mô dân số là 7.638 người của xã ADơk và toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,77 km2, quy mô dân số là 8.927 người của xã Ia Pết và toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,35 km2, quy mô dân số là 14.470 người của xã Ia Băng thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Băng có diện tích tự nhiên 116,24 km2 (đạt 116,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.035 người (đạt 620,7% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 75,55%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã KDang, xã Đak Đoa, phường An Phú, phường Hội Phú, xã Ia Tôr, xã Bờ Ngoong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Băng tại Trụ sở UBND xã ADơk.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**57.** Thành lập **xã KDang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 47,14 km2, quy mô dân số là 4.607 người của xã Hnol và toàn bộ diện tích tự nhiên là 56,12 km2, quy mô dân số là 6.573 người xã của Trang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 75,62 km2, quy mô dân số là 11.506 người của xã KDang thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã KDang có diện tích tự nhiên 178,88 km2 (đạt 178,88% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.686 người (đạt 453,72% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 57,88%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kon Gang, xã Đak Đoa, xã Ia Băng, xã Bờ Ngoong, xã Lơ Pang, xã Mang Yang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã KDang tại Trụ sở UBND xã HNol.

b*) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**58.** Thành lập **xã Đak Sơmei** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 148,72 km2, quy mô dân số là 8.845 người của xã Đak Sơmei và toàn bộ diện tích tự nhiên là 195,52 km2, quy mô dân số là 6.065 người của xã Hà Đông thuộc huyện Đak Đoa hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Đak Sơmei có diện tích tự nhiên 344,24 km2 (đạt 344,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.910 người (đạt 298,2% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 87,22%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: giáp xã Ia Khươl, xã Kong Gang, xã Mang Yang, xã Ayun, xã Đak Rong và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đak Sơmei tại Trụ sở UBND xã Đak Sơmei.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**59.** Thành lập **xã Mang Yang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,88 km2, quy mô dân số là 12.442 người của thị trấn Kon Dơng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 37,02 km2, quy mô dân số là 6.112 người của xã Đăk Yă và toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,47 km2, quy mô dân số là 7.006 người của xã Đăk Djrăng thuộc huyện Mang Yang hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 69,21 km2, quy mô dân số là 4.742 người của xã Hải Yang thuộc huyện Đak Đoa hiện nay.

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Mang Yang có diện tích tự nhiên 173,59 km2 (đạt 173,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.302 người (đạt 606,04% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 30,28%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đảm bảo cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Lơ Pang, xã Hra, xã Ayun, xã Đak Sơmei, xã Kon Gang, xã KDang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Mang Yang tại Trụ sở UBND huyện Mang Yang.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích và dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**60.** Thành lập **xã Lơ Pang** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 166,10 km2, quy mô dân số là 5.935 người của xã Lơ Pang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 89,47 km2, quy mô dân số là 4.916 người của xã Đê Ar và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,59 km2, quy mô dân số là 6.815 người của xã Kon Thụp thuộc huyện Mang Yang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Lơ Pang có diện tích tự nhiên 316,16 km2 (đạt 316,16% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.666 người (đạt 353,32% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 83,08%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Kon Chiêng, xã Chư Krey, xã Hra, xã Mang Yang, xã KDang, xã Bờ Ngoong, xã AlBá.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lơ Pang tại Trụ sở UBND xã Kon Thụp.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích và dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Sau sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**61.** Thành lập **xã Kon Chiêng** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,09 km2, quy mô dân số là 3.005 người của xã Đăk Trôi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 200,42 km2, quy mô dân số là 6.966 người của xã Kon Chiêng thuộc huyện Mang Yang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Kon Chiêng có diện tích tự nhiên 273,51 km2 (đạt 273,51% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.971 người (đạt 199,42% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 90,02%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Lơ Pang, xã AlBá, xã Ia Hrú, xã Pờ Tó, xã Chơ Long, xã Chư Krey.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kon Chiêng tại Trụ sở UBND xã Kon Chiêng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Sắp xếp xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Xã Đê Ar có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định, việc sắp xếp sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**62.** Thành lập **xã Hra** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 49,87 km2, quy mô dân số là 4.620 người của xã Đak Ta Ley và toàn bộ diện tích tự nhiên là 181,02 km2, quy mô dân số là 9.735 người của xã Hra thuộc huyện Mang Yang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Hra có diện tích tự nhiên 230,89 km2 (đạt 230,89% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.355 người (đạt 287,1% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 57,94%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đảm bảo cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Lơ Pang, xã Mang Yang, xã Ayun, xã Krong, xã Kbang, xã Tơ Tung, xã Đak Pơ, xã Chư Krey.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hra tại Trụ sở UBND xã Đak Ta Ley.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính và trước đây cùng 01 ĐVHC. Xã Đak Ta Ley có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định, việc sắp xếp lại sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**63.** Thành lập **xã Ayun** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 89,66 km2, quy mô dân số là 9.376 người của xã Ayun và toàn bộ diện tích tự nhiên là 112,59 km2, quy mô dân số là 3.316 người của xã Đak Jơ Ta thuộc huyện Mang Yang hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ayun có diện tích tự nhiên 202,24 km2 (đạt 202,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.692 người (đạt 253,84% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 67,62%. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Mang Yang, xã Hra, xã Krong, xã Đak Rong, xã Đak Sơmei.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ayun tại Trụ sở UBND xã Đak Jơ Ta.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, trước đây cùng 01 ĐVHC, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, tạo không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**64.** Thành lập **xã Ia Grai** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,49 km2, quy mô dân số là 14.099 người của thị trấn Ia Kha và toàn bộ diện tích tự nhiên là 101,12 km2, quy mô dân số là 4.413 người của xã Ia Grăng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 109,23 km2, quy mô dân số là 6.113 người của xã Ia Bă thuộc huyện Ia Grai hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Grai có diện tích tự nhiên 239,84 km2 (đạt 239,84% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.625 người (đạt 492,5% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 27,36%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Hrung, xã Gào, xã Ia Krái, xã Ia Phí.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Grai tại Trụ sở UBND huyện Ia Grai.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Sau sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**65.** Thành lập **xã Ia Krái** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 79,24 km2, quy mô dân số là 13.358 người của xã Ia Tô và toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,55 km2, quy mô dân số là 10.945 người của xã Ia Krái và toàn bộ diện tích tự nhiên là 165,04 km2, quy mô dân số là 4.586 người của xã Ia Khai thuộc huyện Ia Grai hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Krái có diện tích tự nhiên 307,83 km2 (đạt 307,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 28.889 người (đạt 577,78% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 46,56%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia O, xã Ia Chia, xã Ia Dơk, xã Ia Krêl, xã Gào, xã Ia Grai, xã Ia Phí, xã Ia Ly và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Krái tại Trụ sở UBND xã Ia Krái.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích, dân số chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**66.** Thành lập **xã Ia Hrung** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 37,34 km2, quy mô dân số là 10.283 người của xã Ia Sao và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,64 km2, quy mô dân số là 9.161 người của xã Ia Yok và toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,48 km2, quy mô dân số là 5.868 người của xã Ia Hrung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 61,69 km2, quy mô dân số là 11.907 người của xã Ia Dêr thuộc huyện Ia Grai hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Hrung có diện tích tự nhiên 169,15 km2 (đạt 169,15% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.219 người (đạt 744,38% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 49,12%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Grai, xã Gào, phường Diên Hồng, phường Thống Nhất, xã Biển Hồ, xã Chư Păh, xã Ia Phí.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Hrung tại Trụ sở UBND xã Ia Sao.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**67.** Thành lập **xã Đức Cơ** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,44 km2, quy mô dân số là 17.139 người của thị trấn Chư Ty và toàn bộ diện tích tự nhiên là 109,21 km2, quy mô dân số là 6.436 người của xã Ia Kriêng thuộc huyện Đức Cơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC Đức Cơ có diện tích tự nhiên 124,66 km2 (đạt 124,66% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.575 người (đạt 471,5% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 26,96%. Sau khi sắp xếp ĐVHC đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã xã Ia Pnôn, xã Ia Dơk, xã Ia Krêl, xã Ia Boòng, xã Ia Púch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đức Cơ tại Trụ sở UBND huyện Đức Cơ.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**68.** Thành lập **xã Ia Dơk** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,59 km2, quy mô dân số là 9.469 người của xã Ia Dơk và toàn bộ diện tích tự nhiên là 49,95 km2, quy mô dân số là 8.360 người của xã Ia Kla thuộc huyện Đức Cơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Dơk có diện tích tự nhiên 100,53 km2 (đạt 100,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.829 người (đạt 356,58% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 58,84%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Ia Dom, xã Ia Nan, xã Ia Pnôn, xã Đức Cơ, xã Ia Krêl, xã Ia Krái, xã Ia Chia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Dơk tại Trụ sở UBND xã Ia Kla.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

**69.** Thành lập **xã Ia Krêl** trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 49,41 km2, quy mô dân số là 4.892 người của xã Ia Lang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,48 km2, quy mô dân số là 9.682 người của xã Ia Krêl và toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,03 km2, quy mô dân số là 8.370 người của xã Ia Din thuộc huyện Đức Cơ hiện nay*.*

*a) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC:*

- ĐVHC xã Ia Krêl có diện tích tự nhiên 146,92 km2 (đạt 146,92% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.944 người (đạt 458,88% so với tiêu chuẩn). Thành phần dân tộc thiểu số 50,51%. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Giáp xã Đức Cơ, xã Ia Dơk, xã Ia Krái, xã Bàu Cạn, xã Chư Prông, xã Ia Boòng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ia Krêl tại Trụ sở UBND xã Ia Din.

*b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*: Sắp xếp các xã với nhau đều có quy mô diện tích chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề nhau, giao thông đi lại thuận lợi, có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của Nhân dân gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính. Việc sắp xếp các đơn vị này sẽ thành lập một ĐVHC mới có quy mô dân số, diện tích phù hợp, mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở ĐVHC mới phù hợp với nguồn gốc trước đây và đúng với nguyện vọng của nhân dân.

*(Chi tiết tại phụ lục 2.2 kèm theo)*

**II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH GIA LAI (MỚI)**

**1.** Trước khi sắp xếp, tỉnh Bình Định hiện nay có 155 đơn vị hành chính cấp xã, *gồm (*115 xã, 28 phường, 12 thị trấn*)*; tỉnh Gia Lai hiện nay có 218 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 24 phường, 14 thị trấn và 180 xã).

**2.** Sau sắp xếp, tỉnh Gia Lai (mới) có tổng số 135 ĐVHC cấp xã (trong đó, có 25 phường, 110 xã), giảm 238 ĐHVC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 63,81%).

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính**

*a) Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*

Hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp huyện và cấp xã (bao gồm khối Đảng, đoàn thể, chính quyền) như sau:

- Đối với tỉnh Bình Định hiện nay:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện hiện có: 11.612 người (193 cán bộ, 1.189 công chức và 10.023 viên chức).

+ Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có: 3.085 người (1.627 cán bộ và 1.458 công chức).

+ Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 1.930 người.

- Đối với tỉnh Gia Lai hiện nay:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: 20.396 người (496 cán bộ, 3.605 công chức và 18.339 viên chức).

+ Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 4.291 người (2.247 cán bộ và 2.044 công chức).

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt là: 2.208 người.

*(Chi tiết tại phụ lục 2.5 kèm theo)*

*b) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*

***-*** Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

***-*** Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

***-*** Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/7/2025; xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính**

***-*** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước khi được bố trí công tác ở đơn vị hành chính mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

-Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo đơn vị hành chính như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

- Căn cứ quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính.

**IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1.** Rà soát, lập danh sách và đánh giá hiện trạng, tình hình sử dụng các trụ sở công ở các ĐVHC đã thực hiện sắp xếp; trong đó cần rà soát, đánh giá cụ thể, báo cáo vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Trường hợp cơ quan, đơn vị theo mô hình tổ chức bộ máy mới không có nhu cầu tiếp nhận tài sản thì bàn giao tài sản cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát tài sản khi thực hiện sắp xếp.

**2.** Rà soát lại trụ sở làm việc, tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để tình trạng bỏ trống, không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

*(Chi tiết tại phụ lục 2.5 kèm theo)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** Trước mắt, người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo đơn vị hành chính như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

**2.** Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

**3.** Trường hợp thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

**4.** Sau khi Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới) được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết; trên cơ sở quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Gia Lai (mới) tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù, chính sách theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới) là phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của tổ chức chính trị, quản lý chính quyền cơ sở; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; phát huy tiềm năng hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ, định hướng phát triển của tỉnh Bình Định (mới) sau sắp xếp.

- Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách... khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được các địa phương tập trung giải quyết, bố trí phù hợp, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (20);  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Bình Định;  - UBND tỉnh Gia Lai;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC; QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì các tỉnh Bình Định, Gia Lai sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Gia Lai. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy mô diện tích: Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại văn bản số 483/SNNMT-PTNT ngày 04/4/2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quy mô dân số: Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tại văn bản số 2015/CAT-PC06 ngày 04/4/2025 [↑](#footnote-ref-3)